**I. MỤC TIÊU – NỘI DUNG – HOẠT ĐỘNG CHỦ ĐỀ: “AN TOÀN**”

| **TT** | **Mục tiêu chủ đề** | **Nội dung chủ đề** | **Hoạt động chủ đề** | **Phạm vi thực hiện** | **Địa điểm tổ chức** | **Nhánh**  **1** | **Nhánh 2** | **Nhánh 3** | **Nhánh 4** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **An toàn khi ở nhà** | **An toàn khi đến lớp** | **An toàn khi đi ra ngoài** | **Corona**  **-xa bé ra** |
| 1 | **I. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT** | | | | | | | | | |
| 2 | **A. Phát triển vận động :** | | | | | | | | | |
| 3 | **1. Thực hiện các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp:** | | | | | | | | | |
| 4 | Thực hiện đúng, đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh. | Tập kết hợp 5 động tác cơ bản trong bài tập thể dục. | **Bài 1:** - Hô hấp: Hít vào thở ra, bắt chước âm thanh. - Tay: Đưa hai tay ra trước, gập khuỷ tay. - Lưng, bụng, lườn: Nghiêng người sang hai bên. - Chân: Đứng, một chân đưa lên trước, khuỵ gối.  - Bật: Bật tiến lên phía trước. | Khối | Sân chơi | TDS | TDS | TDS | TDS |  |
| 5 | **2. Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tố chất trong vận động :** | | | | | | | | | |
| 6 | **\* Vận động: đi.** | | | | | | | | | |
| 7 | Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động. | Giữ thăng bằng cơ thể thực hiện vận động. | Trò chơi: Ai đi lùi giỏi? | Lớp | Sân chơi |  |  | HĐNT |  |  |
| 8 | Trò chơi: “Xỏ dép theo nhịp điệu”. | Lớp | Sân chơi |  |  | HĐNT |  |  |
| 9 | Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động. | Giữ thăng bằng cơ thể thực hiện vận động. | Trò chơi: “Đóng băng”. | Lớp | Sân chơi |  |  |  | HĐNT |  |
| 10 | Trò chơi: “Đi theo biển báo”. | Lớp | Sân chơi |  | HĐNT |  |  |  |
| 11 | Trò chơi: “Tập đi bộ an toàn”. | Lớp | Sân chơi |  |  | HĐNT |  |  |
| 12 | Trò chơi: “Kéo co”. | Lớp | Sân chơi |  |  |  | HĐNT |  |
| 13 | Trò chơi: “Bắt chước tạo dáng”. | Lớp | Sân chơi | HĐNT |  |  |  |  |
| 14 | Trò chơi: “Các dấu thanh”. | Lớp | Sân chơi |  | HĐNT |  |  |  |
| 15 | Trò chơi: “Bóng to, bóng nổ”. | Khối | Sân chơi | TDS | TDS | TDS | TDS |  |
| 16 | Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi trên ghế thể dục đầu đội túi cát. | Đi thăng bằng trên ghế thể dục. | HĐH: Dạy trẻ vận động cơ bản: “Đi thăng bằng trên ghế thể dục”. | Lớp | Lớp học |  | HĐH |  |  |  |
| 17 | **\* Vận động: chạy .** | | | | | | | | | |
| 18 | Kiểm soát được vận động chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh 2-3 lần. | Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh (2-3 lần). | Trò chơi: “Chạy nhanh lật ghế”. | Lớp | Sân chơi |  | HĐNT |  |  |  |
| 19 | Trò chơi: “Tìm nơi an toàn” | Khối | Sân chơi | TDS | TDS | TDS | TDS |  |
| 20 | TC: “Rồng rắn lên mây”. | Khối | Sân chơi | TDS | TDS | TDS | TDS |  |
| 21 | Trò chơi: “Ô tô vào bến”. | Khối | Sân chơi | TDS | TDS | TDS | TDS |  |
| 22 | Trò chơi: “Ai nhanh hơn”. | Lớp | Sân chơi | HĐNT |  |  |  |  |
| 23 | Trò chơi: “Tìm nơi trú ẩn an toàn”. | Lớp | Lớp học |  | HĐC |  |  |  |
| 24 | Trò chơi: “Chạy nhanh chọn thực phẩm”. | Lớp | Sân chơi |  |  |  | HĐNT |  |
| 25 | Trò chơi: “Ai đã ra khỏi hàng?”. | Lớp | Sân chơi |  | HĐNT |  |  |  |
| 26 | Trò chơi: “Mèo và chim sẻ”. | Lớp | Sân chơi | HĐNT |  |  |  |  |
| 27 | Trò chơi: “Bóng to, bóng nổ” | Lớp | Sân chơi | HĐNT |  |  |  |  |
| 28 | Đá được quả bóng vào đích ở khoảng cách xa 1,5m với đích rộng 0,6m. | Đá bóng vào gôn. | Trò chơi: “Đá bóng vào gôn”. | Khối | Sân chơi |  | TDS |  |  |  |
| 29 | **\* Vận động: tung, ném, bắt.** | | | | | | | | | |
| 30 | Ném vật về phía trước bằng 1 tay đúng kỹ thuật ở khoảng cách xa 2m. | Ném xa bằng 1 tay. | HĐH: Dạy trẻ vận động cơ bản ném xa bằng 1 tay. | Lớp | Lớp học |  |  |  | HĐH |  |
| 31 | Phối hợp được tay, mắt trong thực hiện vận động. | Phối hợp tay mắt thực hiện vận động. | Trò chơi: “Ném còn”. | Lớp | Sân chơi |  |  |  | HĐNT |  |
| 32 | Trò chơi: “Sự di chuyển của nước có ga”. | Lớp | Sân chơi |  |  | HĐNT |  |  |
| 33 | Trò chơi: “Chuyển sỏi bằng thìa”. | Lớp | Sân chơi |  | HĐNT |  |  |  |
| 34 | Trò chơi: “Chuyển nước”. | Lớp | Sân chơi | HĐNT |  |  |  |  |
| 35 | **\* Vận động: bật, nhảy.** | | | | | | | | | |
| 36 | Bật tách chân, khép chân qua 5 ô liên tục, không dẫm vạch. | Bật chụm tách chân qua 5 ô. | HĐH: Dạy trẻ vận động cơ bản “Bật chụm tách chân qua 5 ô”. | Lớp | Sân chơi |  |  | HĐH |  |  |
| 37 | Giữ được thăng bằng khi nhảy lò cò 3m. | Nhảy lò cò 3m. | Trò chơi: “Nhảy lò cò”. | Lớp | Sân chơi |  |  |  | HĐNT |  |
| 38 | **3. Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt:** | | | | | | | | | |
| 39 | Thực hiện được vận động véo, vuốt, miết, búng ngón tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, ấn bàn tay. | Véo, vuốt, miết, búng ngón tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, ấn bàn tay. | Trò chơi: Cắp cua | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |  |
| 40 | Biết tết sợi đôi. | Đan tết sợi đôi. | Xâu, luồn đan nan trang phục bảo hộ của bác sĩ. | Lớp | Lớp học |  |  |  | HĐG |  |
| 41 | Xếp chồng được 10-12 khối. | Xếp chồng các hình khối. | Trò chơi: Xây dựng, lắp ghép khu chung cư. | Lớp | Lớp học | HĐG |  | HĐG |  |  |
| 42 | Trò chơi: Xây dựng xưởng may bảo hộ y tế. | Lớp | Lớp học |  |  |  | HĐG |  |
| 43 | Trò chơi: Xây dựng trường học an toàn. | Lớp | Lớp học |  | HĐG |  |  |  |
| 44 | Tô, vẽ được một số hình đơn giản, gần gũi. | Tô , vẽ một số hình đơn giản. | Tô màu bình cứu hoả. | Lớp | Lớp học |  | HĐG |  |  |  |
| 45 | Biết gập giấy tạo hình đơn giản theo hướng dẫn. | Gập giấy tạo hình đơn giản theo hướng dẫn. | Gấp quạt giấy | Lớp | Lớp học | HĐG |  |  |  |  |
| 46 | **B. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe:** | | | | | | | | | |
| 47 | **1. Nhận biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe:** | | | | | | | | | |
| 48 | Biết 4 nhóm thực phẩm và phân loại một số thực phẩm theo nhóm. | Nhận biết tên một số thực phẩm thông thường và các nhóm thực phẩm (trên tháp dinh dưỡng). | Quan sát tháp dinh dưỡng. | Lớp | Sân chơi |  |  |  | HĐNT |  |
| 49 | Kể được tên và dạng chế biến của một số món ăn quen thuộc. | Tên và dạng chế biến của một số món ăn quen thuộc. | Trò chơi: “Vắt nước cam”. | Lớp | Lớp học |  |  |  | HĐC |  |
| 50 | Biết ý nghĩa của việc ăn để giúp cơ thể cao lớn, khỏe mạnh, thông minh. Biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để cơ thể có đủ chất dinh dưỡng. | Giá trị dinh dưỡng của một số loại thực phẩm. | Nước cam có tốt cho sức khoẻ không? | Lớp | Lớp học |  |  |  | HĐC |  |
| 51 | **2. Tập làm một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt:** | | | | | | | | | |
| 52 | Biết chấp nhận và thực hiện được một số hành vi tốt trong vệ sinh phòng bệnh khi được nhắc nhở. | Thực hiện một số hành vi tốt trong vệ sinh phòng bệnh khi được nhắc nhở. | Trò truyện với trẻ khi ở nhà, đến lớp cần vệ sinh sạch sẽ như: rửa tay thường xuyên, đeo khẩu trang, đội mũ, nón khi đi ra nắng. | Lớp | Lớp học | ĐTT | ĐTT | ĐTT | ĐTT |  |
| 53 | Trò chơi: Sắp xếp theo qui trình đeo và tháo khẩu trang đúng cách. | Lớp | Lớp học |  |  |  | HĐG |  |
| 54 | Trò chơi: Chọn tranh về vệ sinh phòng bệnh. | Lớp | Lớp học |  |  |  | HĐG |  |
| 55 | Trò truyện với trẻ về một số việc làm đơn giản để phòng chống dịch. | Lớp | Lớp học | ĐTT | ĐTT | ĐTT | ĐTT |  |
| 56 | Tuyên truyền tới các bậc phụ huynh thực hiện thông điệp 5K. | Lớp | Lớp học | ĐTT | ĐTT | ĐTT | ĐTT |  |
| 57 | Có kỹ năng rửa tay bằng xà phòng đúng quy trình. Biết tự rửa tay bằng xà phòng khi được nhắc nhở. | Tập luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng . | Rèn kỹ năng rửa tay và đeo khẩu trang đúng cách trong mùa dịch. | Lớp | Lớp học |  |  |  | HĐC |  |
| 58 | Tập luyện kỹ năng rửa tay bằng xà phòng, sát khuẩn tay bằng dung dịch sát khuẩn thường xuyên. | Lớp | Lớp học | VS- AN | VS-AN | VS-AN | VS-AN |  |
| 59 | Trò chơi: Sắp xếp quy trình rửa tay đúng cách. | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |  |
| 60 | Có kỹ năng lau mặt đúng thao tác. Biết tự lau mặt khi được nhắc nhở. | Tập luyện thao tác lau mặt. | Nhận đúng ký hiệu. Tập luyện kỹ năng lau mặt. | Lớp | Lớp học | VS- AN | VS-AN | VS-AN | VS-AN |  |
| 61 | Trò chơi: Sắp xếp qui trình rửa mặt đúng cách. | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |  |
| 62 | Biết đi vệ sinh đúng nơi qui định. | Đi vệ sinh đúng nơi quy định. | Rèn cho trẻ thói quen đi vệ sinh đúng nơi quy định. | Lớp | Lớp học | VS- AN | VS-AN | VS-AN | VS-AN |  |
| 63 | Có kỹ năng đánh răng đúng thao tác. Biết tự đánh răng . | Tập luyện thao tác đánh răng. | Trò chơi: “Hàm răng cá sấu”. | Lớp | Lớp học |  |  | HĐC |  |  |
| 64 | Rèn thói quen đánh răng mỗi ngày. | Lớp | Lớp học | VS- AN | VS-AN | VS-AN | VS-AN |  |
| 65 | Biết tự thay quần áo khi bị ướt/bẩn. | Cởi - mặc quần áo. | Hướng dẫn trẻ kỹ năng mặc áo. | Lớp | Lớp học |  |  |  | HĐC |  |
| 66 | **3. Hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt, giữ gìn sức khỏe:** | | | | | | | | | |
| 67 | Biết ích lợi và lựa chọn sử dụng trang phục phù hợp thời tiết. | Ích lợi và cách sử dụng trang phục phù hợp thời tiết. | Trò chơi: Bé chuẩn bị gì khi ra ngoài trời. | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |  |
| 68 | Có khả năng nhận biết một số biểu hiện đặc trưng khi ốm và bước đầu biết cách phòng tránh. Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu, sốt. | Nhận biết một số biểu hiện khi ốm và cách phòng tránh đơn giản. | Quan sát tranh tuyên truyền về phòng chống dịch bệnh theo mùa. | Lớp | Sân chơi |  |  |  | HĐNT |  |
| 69 | Trò truyện với trẻ một số biểu hiện khi ốm và cách phòng tránh đơn giản. | Lớp | Lớp học | HĐC |  |  |  |  |
| 70 | Trò chơi: “Bé khoẻ - bé ngoan”. | Lớp | Lớp học |  |  | HĐC |  |  |
| 71 | Biết cách phân biệt thực phẩm/ thức ăn sạch, an toàn. | Phân biệt thực phẩm/ thức ăn sạch, an toàn. | Trò chơi: Sưu tầm các loại thực phẩm an toàn cho bé. | Lớp | Lớp học | HĐG |  |  | HĐG |  |
| 72 | Trò chơi: Bé chọn đồ uống như thế nào cho đúng. | Lớp | Lớp học | HĐG |  |  | HĐG |  |
| 73 | Biết chấp nhận và thực hiện được một số hành vi tốt trong vệ sinh phòng bệnh khi được nhắc nhở. | Giữ vệ sinh thân thể và chế độ dinh dưỡng. | Chăm sóc sức khoẻ và chế độ dinh dưỡng cho bé trong mùa dịch. | Lớp | Lớp học |  |  |  | HĐC |  |
| 74 | Biết một số hành vi văn minh, thói quen tốt trong ăn uống. Biết thực hiện khi được yêu cầu. | Một số hành vi tốt trong ăn uống: Mời cô mời bạn khi ăn, ăn từ tốn nhai kỹ; Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau; Không uống nước lã. | Giáo dục trẻ: Ăn từ tốn, nhai kỹ. Không kén chọn thức ăn, ăn hết suất; Chấp nhận ăn rau và nhiều loại thức ăn khác nhau; Không cười đùa trong khi ăn. | Lớp | Lớp học | VS- AN | VS-AN | VS-AN | VS-AN |  |
| 75 | Hướng dẫn trẻ mời cô, mời bạn trước khi ăn. | Lớp | Lớp học | VS- AN | VS-AN | VS-AN | VS-AN |  |
| 76 | Uống nước và xúc miệng nước muối sau khi ăn xong. | Lớp | Lớp học | VS- AN | VS-AN | VS-AN | VS-AN |  |
| 77 | **4. Nhận biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh:** | | | | | | | | | |
| 78 | Biết nhận ra và không chơi một số đồ vật có thể gây nguy hiểm.     Biết nhận ra và không chơi một số đồ vật có thể gây nguy hiểm. | Một số đồ vật gây nguy hiểm.    Một số đồ vật gây nguy hiểm. | Sự nguy hiểm từ những hạt óng ánh. | Lớp | Sân chơi |  |  | HĐNT |  |  |
| 79 | Bé làm gì khi chiếc bát bị vỡ? | Lớp | Sân chơi | HĐNT |  |  |  |  |
| 80 | Dạy trẻ nhận biết những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng. | Lớp | Lớp học | HĐC |  |  |  |  |
| 81 | Bé ơi hãy tránh xa: máy giặt, bếp, ao, ổ điện… | Lớp | Lớp học | HĐC |  |  |  |  |
| 82 | Nhận ra và biết tránh không chơi ở những nơi nguy hiểm. | Một số khu vực nguy hiểm, con vật nguy hiểm. | Trò truyện với trẻ về một số nơi nguy hiểm: khi ở nhà, ở lớp và khi đi ra ngoài... | Lớp | Lớp học | ĐTT | ĐTT | ĐTT | ĐTT |  |
| 83 | Biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở.  Biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở. | Một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở.  Một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở. | Vì sao không nên chơi gần chó, mèo. | Lớp | Sân chơi | HĐNT |  |  |  |  |
| 84 | Bé không nên tự ý uống thuốc. | Lớp | Lớp học | HĐC |  |  |  |  |
| 85 | Vùng riêng tư của bé | Lớp | Lớp học |  |  | HĐC |  |  |
| 86 | Học cách an toàn khi vui chơi. | Lớp | Lớp học |  | HĐC |  |  |  |
| 87 | Giữ an toàn khi lên xuống cầu thang. | Lớp | Lớp học |  | HĐC |  |  |  |
| 88 | Giữ an toàn trong mùa dịch. | Lớp | Lớp học |  |  |  | HĐC |  |
| 89 | Ở nhà một mình/ Cảnh giác với người lạ. | Lớp | Lớp học | HĐC |  |  |  |  |
| 90 | Bé làm gì khi bị lạc? | Lớp | Lớp học |  |  | HĐC |  |  |
| 91 | Bé làm gì khi gặp hoả hoạn? | Lớp | Lớp học | HĐC |  |  |  |  |
| 92 | Vì sao ngã và cách phòng tránh ngã. | Lớp | Lớp học |  |  | HĐC |  |  |
| 93 | Trò chơi: Ngón tay và năm người bạn | Lớp | Lớp học |  | HĐC |  |  |  |
| 94 | Biết gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp. | Một số trường hợp khẩn cấp (cháy, có người rơi xuống nước, ngã chảy máu,..) | Bé ngồi xe như thế nào để an toàn? | Lớp | Lớp học |  |  | HĐNT |  |  |
| 95 | Xem video: Tránh chơi ở ao, hồ. | Lớp | Lớp học |  |  | HĐC |  |  |
| 96 | Xem hoạt hình “Kỹ năng an toàn”. | Lớp | Lớp học |  |  | HĐC |  |  |
| 97 | Ai có thể giúp chúng ta an toàn? | Lớp | Lớp học |  |  | HĐC |  |  |
| 98 | Biết và thực hiện được một số quy định an toàn ở nơi công cộng. | Một số biển báo nguy hiểm. | Quan sát một số biển báo nguy hiểm trong trường. | Lớp | Sân chơi |  | HĐNT |  |  |  |
| 99 | Trò chơi: Chọn các biển cảnh báo nguy hiểm. | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG |  |  |
| 100 | **II. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC** | | | | | | | | | |
| 101 | **A. Khám phá khoa học:** | | | | | | | | | |
| 102 | **1. Các bộ phận cơ thể con người:** | | | | | | | | | |
| 103 | Biết sử dụng đúng giác quan, phối hợp các giác quan để xem xét, tìm hiểu đặc điểm của đối tượng. | Các giác quan và chức năng của các giác quan. | Trò chơi: “Đôi mắt tinh”. | Lớp | Lớp học | HĐC |  |  |  |  |
| 104 | **2. Đồ vật:** | | | | | | | | | |
| 105 | **\* Đồ dùng, đồ chơi:** | | | | | | | | | |
| 106 | Biết một số đặc điểm nổi bật và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc, an toàn. | Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi an toàn. | HĐH: Dạy trẻ tìm hiểu cách sử dụng đồ dùng đồ chơi an toàn trong trường. | Lớp | Lớp học |  | HĐH |  |  |  |
| 107 | HĐH: Dạy trẻ tìm hiểu đồ dùng sử dụng điện trong gia đình. | Lớp | Lớp học | HĐH |  |  |  |  |
| 108 | Hãy cẩn thận với những chiếc dép lê. | Lớp | Sân chơi |  |  | HĐNT |  |  |
| 109 | Bé làm gì với chiếc ghế gãy. | Lớp | Sân chơi |  | HĐNT |  |  |  |
| 110 | Sự kỳ diệu của những chiếc khẩu trang. | Lớp | Sân chơi |  |  |  | HĐNT |  |
| 111 | Quan sát chiếc bàn là. | Lớp | Sân chơi | HĐNT |  |  |  |  |
| 112 | Quan sát bể chứa nước. | Lớp | Sân chơi | HĐNT |  |  |  |  |
| 113 | Hướng dẫn trẻ cách sử dụng kéo an toàn. | Lớp | Sân chơi |  | HĐC |  |  |  |
| 114 | Trò chơi: Phân loại đồ vật an toàn - nguy hiểm. | Lớp | Lớp học | HĐG |  | HĐG |  |  |
| 115 |  |  | Trò chơi: Gạch bỏ những đồ dùng gây mất an toàn cho bé. | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG |  |  |
| 116 | Trẻ biết làm một số thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán. | Một số thử nghiệm và công cụ đơn giản đề quan sát, so sánh, dự đoán. | Trải nghiệm với những viên sỏi. | Lớp | Khu KPKH |  | HĐNT |  |  |  |
| 117 | Thử nghiệm: “Nước rửa bát thần kỳ”. | Lớp | Khu KPKH |  | HĐNT |  |  |  |
| 118 | Thử nghiệm: “Nóng và lạnh”. | Lớp | Khu KPKH |  |  |  | HĐNT |  |
| 119 | Thử nghiệm với bong bóng xà phòng. | Lớp | Khu KPKH | HĐNT |  |  |  |  |
| 120 | **\* Phương tiện giao thông:** | | | | | | | | | |
| 121 | Biết đặc điểm, công dụng của một số PTGT và phân loại theo 1-2 dấu hiệu. | Đặc điểm, công dụng của một số PTGT và phân loại theo 1-2 dấu hiệu. | Quan sát mô hình ngã tư đường phố. | Lớp | Sân chơi |  |  | HĐNT |  |  |
| 122 | **\* Nước:** | | | | | | | | | |
| 123 | Biết được một số đặc điểm, tính chất của nước. | Một số đặc điểm, tính chất của nước. | Thử nghiệm: Nước nào nặng hơn? | Lớp | Khu KPKH | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |  |
| 124 | Thử nghiệm: Sự đổi màu của nước. | Lớp | Khu KPKH | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |  |
| 125 | Thử nghiệm: Vật nổi vật chìm trong nước. | Lớp | Khu KPKH | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |  |
| 126 | **\* Đất, đá, cát, sỏi:** | | | | | | | | | |
| 127 | Biết đặc điểm, tính chất của một số đất, đá, cát, sỏi. | Đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi. | Trải nghiệm với những viên sỏi. | Lớp | Khu KPKH | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |  |
| 128 | Chơi với cát, chơi với nước, đóng khuôn với cát ẩm. Vẽ trên nước. | Lớp | Sân chơi | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |  |
| 129 | Xây lâu dài cát. | Lớp | Sân chơi | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |  |
| 130 | Rót nước vào chai, đong đo nước. Pha màu nước. | Lớp | Khu KPKH | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |  |
| 131 | **B. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán:** | | | | | | | | | |
| 132 | **1. Nhận biết tập hợp, số lượng, số thứ tự, đếm:** | | | | | | | | | |
| 133 | Quan tâm đến số lượng và biết đếm trên các đối tượng giống nhau, đếm đến 10 và đếm theo khả năng. | Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng. | Trò chơi: Nào! Chúng ta cùng đếm. | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |  |
| 134 | Trò chơi: Bé nào nối giỏi? | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |  |
| 135 | Trò chơi: Đập quân cờ. | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |  |
| 136 | Trò chơi: Cơm canh rau muống. | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |  |
| 137 | Trò chơi: Oẳn tù tì. | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |  |
| 138 | Có khả năng nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày. | Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày (số điện thoại của bố mẹ, số điện thoại nóng). | Trò chơi: Ai có thể giúp bé an toàn? (Số điện thoại nóng). | Lớp | Lớp học |  |  | HĐG |  |  |
| 139 | Trò chơi: Nối số điện thoại tương ứng với tình huống khẩn cấp. | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |  |
| 140 | **2. Xếp tương ứng:** | | | | | | | | | |
| 141 | Biết xếp tương ứng 1 - 1, ghép đôi. | Xếp tương ứng 1 - 1, ghép đôi. | HĐH: Dạy trẻ xếp tương ứng 1 - 1, ghép đôi. | Lớp | Lớp học |  | HĐH |  |  |  |
| 142 | Trò chơi: Những đồ dùng có đôi. | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG |  | HĐG |  |
| 143 | Trò chơi: Những bộ phận có đôi trên cơ thể tớ. | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG |  | HĐG |  |
| 144 | Trò chơi: Bé xếp tương ứng giỏi. | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |  |
| 145 | **3. Sắp xếp theo quy tắc:** | | | | | | | | | |
| 146 | Nhận ra được quy tắc sắp xếp của 3 đối tượng (ABC, AAB, ABB) và tiếp tục thực hiện sao chép lại . | So sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc (ABC, AAB, ABB). | Trò chơi: Bé xếp theo quy tắc. | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |  |
| 147 | **4. So sánh , đo lường:** | | | | | | | | | |
| 148 | So sánh được các đối tượng về kích thước. | So sánh độ lớn các đối tượng. | Trò chơi: Cái nào to hơn, cái nào nhỏ hơn? | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |  |
| 149 | Trò chơi: Xếp theo thứ tự tăng dần. | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |  |
| 150 | **5. Hình dạng:** | | | | | | | | | |
| 151 | Chỉ ra được các điểm giống, khác nhau giữa hai hình (tròn và tam giác, vuông và chữ nhật…). | So sánh sự khác nhau và giống nhau của các hình: hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật. | HĐH: Dạy trẻ so sánh sự khác nhau và giống nhau của hình tròn với hình vuông. | Lớp | Lớp học | HĐH |  |  |  |  |
| 152 | Biết sử dụng các vật liệu khác nhau để tạo ra các hình đơn giản. | Sử dụng các vật liệu khác nhau để tạo ra các hình đơn giản. | Trò chơi: Chúng tớ là hình gì? | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |  |
| 153 | **C. Khám phá xã hội:** | | | | | | | | | |
| 154 | Trẻ nhận biết một số nơi nguy hiểm, hành động nguy hiểm và cách phòng tránh. | Một số nơi nguy hiểm, hành động nguy hiểm và cách phòng tránh. | HĐH: Dạy trẻ tìm hiểu một số tai nạn thương tích thường gặp và cách phòng tránh. | Lớp | Lớp học |  |  | HĐH |  |  |
| 155 | Trò chơi: Bé ơi nhớ nhé. | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG |  |  |
| 156 | Trò chơi: Tìm đường về nhà an toàn. | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG |  |  |
| 157 | Trẻ nhận biết ý nghĩa và nói được tên của thông điệp 5K. | Nhận biết ý nghĩa của thông điệp 5K. | HĐH: Dạy trẻ tìm hiểu thông điệp 5K. | Lớp | Lớp học |  |  |  | HĐH |  |
| 158 | Quan sát bảng tuyên truyền “Thông điệp 5K”. | Lớp | Sân chơi |  |  |  | HĐNT |  |
| 159 | **\* Nhận biết một số nghề phổ biến và nghề truyền thống ở địa phương** | | | | | | | | | |
| 160 | Biết được một số nghề truyền thống của địa phương. Nói được đặc điểm và sự khác nhau của một số nghề. | Công việc, dụng cụ làm việc, ý nghĩa của một số nghề. | Trò chơi: Công việc của bác sỹ trong mùa dịch. | Lớp | Lớp học |  |  |  | HĐG |  |
| 161 | Thăm quan dã ngoại tại phòng cảnh sát phòng cháy chữa cháy. | Lớp | Ngoài nhà trường |  |  | TQDN |  |  |
| 162 | **III. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ** | | | | | | | | | |
| 163 | **A. Nghe hiểu lời nói:** | | | | | | | | | |
| 164 | Có khả năng nghe hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu liên tiếp. | Nghe hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu liên tiếp. | Trò chơi: “Hãy làm theo tôi”. | Lớp | Lớp học |  |  |  | HĐC |  |
| 165 | Có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện. | Kể chuyện cho trẻ nghe chủ đề an toàn. | HĐH: Kể chuyện cho trẻ nghe “Không chơi với những vật có thể gây nguy hiểm”. | Lớp | Lớp học |  | HĐH |  |  |  |
| 166 | Đọc truyện cho trẻ nghe “Tiếng kêu cứu của chiếc ghế gãy”. | Lớp | Lớp học |  | HĐC |  |  |  |
| 167 | Có khả năng nghe các bài thơ, ca dao, phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện. | Nghe các bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi chủ đề an toàn. | + Nghe bài thơ: “Dế mèn đi lạc”. | Lớp | Lớp học | ĐTT | ĐTT | ĐTT | ĐTT |  |
| 168 | + Nghe bài đồng dao: “Bé ơi” | Lớp | Lớp học | ĐTT | ĐTT | ĐTT | ĐTT |  |
| 169 | **B. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hằng ngày:** | | | | | | | | | |
| 170 | Biết bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định. | Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định. | Trò chơi: Bé tập làm nội trợ. | Lớp | Lớp học | HĐG |  |  |  |  |
| 171 | Trò chơi: Siêu đầu bếp nhí. | Lớp | Lớp học |  | HĐG |  |  |  |
| 172 | Trò chơi: Nhà hàng Baby. | Lớp | Lớp học |  |  | HĐG | HĐG |  |
| 173 | Trò chơi: Shop đồ gia dụng thông minh. | Lớp | Lớp học | HĐG |  | HĐG |  |  |
| 174 | Trò chơi: Siêu thị Baby. | Lớp | Lớp học |  | HĐG | HĐG |  |  |
| 175 | Trò chơi: Cửa hàng thiết bị y tế. | Lớp | Lớp học |  |  |  | HĐG |  |
| 176 | Trò chơi: Phòng khám nhi | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |  |
|  | Trò chơi: Trạm y tế lưu động. | Lớp | Lớp học |  |  |  | HĐG |  |
| 178 | Trò chơi: Tư vấn sức khoẻ và dinh dưỡng. | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |  |
| 179 | Trẻ bắt chước được giọng nói, điệu bộ của các nhân vật. | Bắt chước giọng nói, điệu bộ của các nhân vật. | Trò chơi: “Đóng kịch”. | Lớp | Lớp học |  | HĐC |  |  |  |
| 180 | Biết kể lại truyện đã được nghe. | Kể lại truyện đã được nghe. | HĐH: Dạy trẻ kể lại truyện: “Nghe lời mẹ dặn” - Sưu tầm. | Lớp | Lớp học |  |  |  | HĐH |  |
| 181 | Kể lại được sự việc có nhiều tình tiết. | Kể lại sự việc có nhiều tình tiết. | Kể lại những việc con đã được làm trong ngày nghỉ cuối tuần. | Lớp | Lớp học | ĐTT | ĐTT | ĐTT | ĐTT |  |
| 182 | Có khả năng đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề thực hiện. | Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề an toàn. | HĐH: Dạy trẻ đọc thuộc thơ “Ở nhà một mình” - Sưu tầm. | Lớp | Lớp học | HĐH |  |  |  |  |
| 183 | HĐH: Dạy trẻ đọc thuộc thơ “Bé luôn ghi nhớ” - tác giả Bùi Thị Quỳnh Anh | Lớp | Lớp học |  |  | HĐH |  |  |
| 184 | Biết sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép trong giao tiếp | Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép “Vâng ạ”; “Dạ”; “Thưa”, … trong giao tiếp | Dạy trẻ biết lễ phép chào hỏi. | Lớp | Lớp học | ĐTT | ĐTT | ĐTT | ĐTT |  |
| 185 | **C. Làm quen với việc đọc - viết:** | | | | | | | | | |
| 186 | Biết tự chọn sách để xem. | Tự chọn sách để xem. | Trẻ xem sách, truyện, tranh ảnh về đảm bảo an toàn cho trẻ. | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |  |
| 187 | Xem sách truyện về chủ đề. | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |  |
| 188 | Biết mô tả hành động của các nhân vật. | Mô tả hành động của các nhân vật. | Tập kể chuyện với rối. | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |  |
| 189 | Xem tranh và mô tả sự vật, hiện tượng, tranh ảnh. | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |  |
| 190 | Biết cầm sách đúng chiều và giở từng trang để xem tranh ảnh. “Đọc” sách theo tranh minh họa (“đọc vẹt”). | Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt: + Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. | Xem sách, tranh truyện về chủ đề.  + Truyện: Trẻ con không vâng lời mẹ, Người hùng của tớ là cậu., Qua đường. | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |  |
| 191 | Biết phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách. “Đọc” truyện qua các tranh vẽ. Có ý thức giữ gìn và bảo vệ sách. | Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách. “Đọc” truyện qua các tranh vẽ. Giữ gìn và bảo vệ sách. | Xem sách về cách xử lý khi gặp tai nạn thương tích (bỏng, hóc sặc, tai nạn giao thông, đuối nước) | Lớp | Lớp học | HĐC |  |  |  |  |
| 192 | Nhận ra ký hiệu thông thường trong cuộc sống: nhà vệ sinh, cấm lửa, nơi nguy hiểm. | Ký hiệu thông thường trong cuộc sống: Nhà vệ sinh, cấm lửa, nơi nguy hiểm. | Trò chơi: Chọn ký hiệu. | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |  |
| 193 | **IV. LĨNH VỰC TÌNH CẢM - KỸ NĂNG XÃ HỘI** | | | | | | | | | |
| 194 | **A. Phát triển tình cảm:** | | | | | | | | | |
| 195 | Cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao. | Trải nghiệm thực tế: xếp dọn đồ dùng đồ chơi, trực nhật. | Xếp dọn đồ dùng đồ chơi, trực nhật. | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |  |
| 196 | **\* Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh:** | | | | | | | | | |
| 197 | Biết biểu lộ một số cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên. | Biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói, trò chơi, hát, vận động, vẽ, nặn, xếp hình. | Xem các hình ảnh về tai nạn thương tích và thể hiện cảm xúc qua cử chỉ, lời nói. | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |  |
| 198 | **B. Phát triển kỹ năng xã hội:** | | | | | | | | | |
| 199 | **\* Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội:** | | | | | | | | | |
| 200 | Thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng phù hợp độ tuổi. | Thực hiện một số quy định ở lớp và gia đình: Dọn dẹp và sắp xếp đồ dùng, sau khi chơi cất đồ chơi … khi được nhắc nhở. | Chúng mình cùng nhau dọn dẹp đồ chơi. | Lớp | Lớp học | HĐC |  | HĐC | HĐC |  |
| 201 | Dặn dò bé khi xem tivi, máy tính bảng và đọc sách. | Lớp | Lớp học | HĐC |  |  |  |  |
| 202 | Tập luyện thói quen tự lấy xếp gọn bàn, ghế. | Lớp | Lớp học | VS- AN | VS-AN | VS-AN | VS-AN |  |
| 203 | Phân công lao động trực nhật, lao động tự phục vụ. | Lớp | Lớp học | VS- AN | VS-AN | VS-AN | VS-AN |  |
| 204 | Chia sẻ đồ chơi cùng bạn. | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |  |
| 205 | Biết trao đổi, thỏa thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật. | Phối hợp cùng bạn trong chơi, trực nhật. | Phối hợp cùng bạn trong khi chơi, trực nhật. | Lớp | Lớp học | VS- AN | VS-AN | VS-AN | VS-AN |  |
| 206 | Biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở. | Chờ đến lượt, hợp tác. | Rèn kỹ năng xếp hàng, rửa mặt, rửa tay. | Lớp | Lớp học | VS- AN | VS-AN | VS-AN | VS-AN |  |
| 207 | Hình thành và phát triển ở trẻ các hành vi và qui tắc ứng xử đúng mực. | Hành vi và qui tắc ứng xử đúng mực. | Không nên mở cửa cho người lạ. | Lớp | Lớp học | HĐC |  |  |  |  |
| 208 | Không nên ăn kẹo vào buổi tối. | Lớp | Lớp học |  |  | HĐC |  |  |
| 209 | Trẻ tập kỹ năng thoát hiểm khi có cháy. | Lớp | Lớp học |  |  | HĐC |  |  |
| 210 | Biết phân biệt hành vi “đúng” – “sai”, “tốt” – “xấu”. | Phân biệt hành vi “đúng” – “sai”, “tốt” – “xấu”. | HĐH: Dạy trẻ không đi theo và nhận quà của người lạ. | Lớp | Lớp học | HĐH |  |  |  |  |
| 211 | Biết phân biệt hành vi “đúng” – “sai”, “tốt” – “xấu”. | Phân biệt hành vi “đúng” – “sai”, “tốt” – “xấu”. | Trò chơi: Phân biệt hành vi an toàn và không an toàn với bé. | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |  |
| 212 | Nêu gương cuối tuần | Lớp | Lớp học | HĐC | HĐC | HĐC | HĐC |  |
| 213 | Không được ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo. | Lớp | Lớp học |  | HĐC |  |  |  |
| 214 | Dạy trẻ không xô đẩy nhau khi xếp hàng. | Lớp | Lớp học |  | HĐC |  |  |  |
| 215 | Chơi cầu trượt thế nào mới đúng? | Lớp | Sân chơi |  | HĐNT |  |  |  |
| 216 | Hình thành ở trẻ kỹ năng xử lý khi gặp nguy hiểm. | Kỹ năng xử lý khi gặp nguy hiểm. | HĐH: Bé làm gì khi bị lạc? | Lớp | Lớp học |  |  | HĐH |  |  |
| 217 | Biết chú ý nghe khi cô, bạn nói. | Nghe cô bạn nói. | Nghe lời cô giáo. | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |  |
| 218 | **\* Thể hiện tự tin, tự lực:** | | | | | | | | | |
| 219 | Biết tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích. | Tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích. | Tự chọn đồ chơi, trò chơi an toàn. | Lớp | Lớp học | ĐTT | ĐTT | ĐTT | ĐTT |  |
| 220 | Biết cố gắng hoàn thành công việc được giao. | Hoàn thành công việc được giao. | Tự lấy, cất đồ dùng ăn ngủ, dọn dẹp trong giờ ăn cùng cô. | Lớp | Lớp học | VS- AN | VS-AN | VS-AN | VS-AN |  |
| 221 | **\* Quan tâm đến môi trường:** | | | | | | | | | |
| 222 | Thích chăm sóc cây hoa. | Bảo vệ, chăm sóc cây cối thân thuộc. | Ươm mầm chồi xanh. | Lớp | Sân chơi | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |  |
| 223 | Biết tiết kiệm điện, nước khi được nhắc nhở: Không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng. | Tiết kiệm điện, nước. | Rèn thói quen sử dụng điện nước an toàn, tiết kiệm. | Lớp | Lớp học | VS- AN | VS-AN | VS-AN | VS-AN |  |
| 224 | **V. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ** | | | | | | | | | |
| 225 | **A. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật:** | | | | | | | | | |
| 226 | Biết bộc lộ cảm xúc (vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng) và sử dụng các từ gợi cảm để nói lên cảm nhận của mình khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi. | Nghe âm thanh, các bài hát chủ đề an toàn. | + Nghe bài hát: “Sơ cứu cùng bác sĩ”. | Lớp | Lớp học | ĐTT | ĐTT | ĐTT | ĐTT |  |
| 227 | + Nghe bài hát: “Chúc bé ngủ ngon” | Lớp | Lớp học | VS- AN | VS-AN | VS-AN | VS-AN |  |
| 228 | + Nghe bài hát: “Khi bị lạc hãy nhớ lấy”. | Lớp | Lớp học | ĐTT | ĐTT | ĐTT | ĐTT |  |
| 229 | + Nghe bài hát: “An toàn hàng ngày”. | Lớp | Lớp học | ĐTT | ĐTT | ĐTT | ĐTT |  |
| 230 | + Nghe bài hát: “Đánh bay cảm cúm”. | Lớp | Lớp học | ĐTT | ĐTT | ĐTT | ĐTT |  |
| 231 | + Nghe bài hát: “Vũ điệu rửa tay”, “Cả nhà chống dịch”. | Lớp | Lớp học | ĐTT | ĐTT | ĐTT | ĐTT |  |
| 232 | **B. Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình:** | | | | | | | | | |
| 233 | Thích nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca). | Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca). | Nghe và vận động các loại nhạc khác nhau: Nhạc cổ điển, nhạc rap, nhạc không lời: Kiss the Rain, | Lớp | Lớp học | ĐTT | ĐTT | ĐTT | ĐTT |  |
| 234 | Có khả năng hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ… | Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát về chủ đề “An toàn”. | HĐH: Dạy kỹ năng ca hát “Tránh xa bụi cát vàng”. | Lớp | Lớp học | HĐH |  |  |  |  |
| 235 | Dạy trẻ làm quen với bài hát “Vũ điệu rửa tay”. | Lớp | Lớp học |  |  |  | HĐC |  |
| 236 | Có khả năng vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa). | Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc phù hợp với chủ đề an toàn. | HĐH: Dạy trẻ vận động múa bài “Bé bảo vệ bản thân nào” - Sáng tác Pinkfong. | Lớp | Lớp học |  |  | HĐH |  |  |
| 237 | Trò chơi: Vòng tròn âm nhạc. | Lớp | Lớp học |  | HĐC |  |  |  |
| 238 | Trò chơi: “Vũ điệu 5K”. | Lớp | Lớp học |  |  |  | HĐC |  |
| 239 | Biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm.       Biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm. | Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm chủ đề an toàn.      Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm chủ đề an toàn. | HĐH: Dạy trẻ làm tranh cát về một số biển cảnh báo nguy hiểm. | Lớp | Lớp học |  | HĐH |  |  |  |
| 240 | In khuôn tranh những đồ dùng an toàn. | Lớp | Lớp học | HĐG |  |  |  |  |
| 241 | In hình gang tay từ bàn tay. | Lớp | Lớp học |  |  |  | HĐG |  |
| 242 | Làm một số đồ dùng gia đình. | Lớp | Lớp học | HĐG |  |  |  |  |
| 243 | Làm các chuồng nuôi con vật, rọ mõm chó, xích con vật... | Lớp | Lớp học | HĐG |  |  |  |  |
| 244 | Làm đồ dùng đồ chơi trong trường mầm non. | Lớp | Lớp học |  | HĐG |  |  |  |
| 245 | Làm tranh cát, làm tranh từ các nguyên vật liệu, tô màu về các biển báo nguy hiểm trong trường mầm non: biển thoát hiểm, chuông báo động, không leo trèo, biển hướng dẫn, dừng xe… | Lớp | Lớp học |  | HĐG |  |  |  |
| 246 | Trang trí, dán quai mũ bảo hiểm. | Lớp | Lớp học |  |  | HĐG |  |  |
| 247 | Làm mũ bảo hiểm. | Lớp | Lớp học |  |  | HĐG |  |  |
| 248 | Làm một số trang phục của bé. | Lớp | Lớp học | HĐG |  | HĐG |  |  |
| 249 | Làm tranh cát biển báo nguy hiểm. | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |  |
| 250 | Làm hàng rào chắn an toàn. | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG |  |  |
| 251 | Làm khẩu trang y tế. | Lớp | Lớp học |  |  |  | HĐG |  |
| 252 | Làm kính bằng lá dừa. | Lớp | Lớp học |  |  |  | HĐG |  |
| 253 | Làm kính chắn giọt bắn. | Lớp | Lớp học |  |  |  | HĐG |  |
| 254 | Trang trí hình ảnh theo thông điệp 5K. | Lớp | Lớp học |  |  |  | HĐG |  |
| 255 | Biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục.  Biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục. | Vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên ngang, cong tròn tạo thành bức tranh chủ đề an toàn.  Vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên ngang, cong tròn tạo thành bức tranh chủ đề an toàn. | Vẽ đồ dùng gia đình. | Lớp | Lớp học | HĐG |  |  |  |  |
| 256 | Vẽ đồ dùng đồ chơi trong trường mầm non. | Lớp | Lớp học |  | HĐG |  |  |  |
| 257 | Vẽ một số biển báo nguy hiểm. | Lớp | Lớp học |  |  | HĐG |  |  |
| 258 | Vẽ các biển cảnh báo nguy hiểm. | Lớp | Lớp học |  |  | HĐG |  |  |
| 259 | Vẽ tranh thông điệp 5K | Lớp | Lớp học |  |  |  | HĐG |  |
| 260 | Biết xé, cắt theo đường thẳng, đường cong… và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục. | Xé, cắt theo đường thẳng, đường cong… và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục chủ đề an toàn. | Làm bộ sưu tập về những đồ dùng trẻ không nên sử dụng. | Lớp | Lớp học | HĐG |  |  |  |  |
| 261 | Trò chơi: Cắt xé dán các biển cảnh báo: gần ao, gần trường học, cấm leo trèo, cột điện… | Lớp | Lớp học |  |  | HĐG |  |  |
| 262 | Làm bộ sư tập bé vui chơi, học tập an toàn trong trường. | Lớp | Lớp học |  | HĐG |  |  |  |
| 263 | Làm bộ sưu tập trang phục cho bé: dép, mũ, phao bơi… | Lớp | Lớp học |  |  | HĐG |  |  |
| 264 | Làm bộ sưu tập về dụng cụ y tế. | Lớp | Lớp học |  |  |  | HĐG |  |
| 265 | Biết làm lõm, dỗ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết. | Làm lõm, dỗ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm chủ đề an toàn. | Nặn đồ dùng gia đình không sử dụng điện. | Lớp | Lớp học | HĐG |  |  |  |  |
| 266 | Nặn biển báo nguy hiểm. | Lớp | Lớp học |  | HĐG | HĐG |  |  |
| 267 | Nặn một số dụng cụ y tế. | Lớp | Lớp học |  |  |  | HĐG |  |
| 268 | Biết phối hợp các kĩ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau. | Phối hợp các kĩ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm chủ đề an toàn. | HĐH: Dự án Steam: Dạy trẻ làm kính chắn giọt bắn. | Lớp | Lớp học |  |  |  | HĐH |  |
| 269 | Lắp ghép nhà, cổng, hàng rào. | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |  |
| 270 | Biết pha trộn màu để tạo ra màu mới | Pha trộn màu nước | Làm tấm các cá nhân. | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |  |
| 271 | Bé chơi cùng màu nước. | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |  |
| 272 | Biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng. | Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng / đường nét. | Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng / đường nét. | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |  |
| 273 | **C. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình):** | | | | | | | | | |
| 274 | Có khả năng thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật. | Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật. | HĐH: Rèn kỹ năng âm nhạc: KN ca hát: “Corona chào xa bé rồi”. KN vận động minh hoạ theo lời ca: “Vũ điệu 5K”. | Lớp | Lớp học |  |  |  | HĐH |  |
| 275 | Biểu diễn văn nghệ | Lớp | Lớp học | HĐC | HĐC | HĐC | HĐC |  |
| 276 | Biểu diễn kỹ năng âm nhạc một số bài hát đã học, bài hát về chủ đề. | Lớp | Lớp học | HĐC | HĐC | HĐC | HĐC |  |
| 277 | Biết lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát. | Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát. | Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để chơi. | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |  |
| 278 | Có khả năng nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích. | Nói lên ý tưởng tạo hình của mình. | Nói lên ý tưởng tạo hình của mình. | Lớp | Lớp học |  | HĐG | HĐG | HĐG |  |
| 279 | Biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình. | Đặt tên cho sản phẩm của mình. | Đặt tên cho sản phẩm của mình. | Lớp | Lớp học |  | HĐG | HĐG | HĐG |  |
| 280 | **CỘNG TỔNG SỐ NỘI DUNG PHÂN BỔ VÀO CHỦ ĐỀ:** | | | | | **126** | **123** | **125** | **126** |  |
| 281 | **Cộng số nội dung hoạt động phân bổ vào chủ đề nhánh:**        **Cộng số nội dung hoạt động phân bổ vào chủ đề nhánh:** | **Chia theo lĩnh vực:** | **- Lĩnh vực thể chất** | | | **38** | **35** | **37** | **40** |  |
| 282 | **- Lĩnh vực nhận thức** | | | **30** | **29** | **27** | **25** |  |
| 283 | **- Lĩnh vực ngôn ngữ** | | | **16** | **17** | **16** | **17** |  |
| 284 | **- Lĩnh vực tình cảm kỹ năng xã hội** | | | **18** | **17** | **18** | **15** |  |
| 285 | **- Lĩnh vực thẩm mỹ** | | | **24** | **25** | **27** | **29** |  |
| 286 | **Chia theo hoạt động theo chế độ sinh hoạt:**  **Chia theo hoạt động theo chế độ sinh hoạt:** | **- Đón trả trẻ** | | | **15** | **15** | **15** | **15** |  |
| 287 | **- Thể dục sáng** | | | **5** | **6** | **5** | **5** |  |
| 288 | **- Hoạt động góc** | | | **63** | **60** | **63** | **64** |  |
| 289 | **- Hoạt động ngoài trời** | | | **10** | **10** | **8** | **10** |  |
| 290 | **- Vệ sinh - ăn ngủ** | | | **14** | **14** | **14** | **14** |  |
| 291 | **- Hoạt động chiều** | | | **14** | **13** | **14** | **13** |  |
| 292 | **- Thăm quan dã ngoại** | | | **0** | **0** | **1** | **0** |  |
| 293 | **- Lễ hội** | | | **0** | **0** | **0** | **0** |  |
| 294 | **Cộng số nội dung hoạt động phân bổ vào chủ đề nhánh:** | **Chia theo hoạt động học:** | **- Hoạt động học** | | | **5** | **5** | **5** | **5** |  |
| 295 | **Chia ra: + Giờ thể chất** | | | **0** | **1** | **1** | **1** |  |
| 296 | **+ Giờ nhận thức** | | | **2** | **2** | **1** | **1** |  |
| 297 | **+ Giờ ngôn ngữ** | | | **1** | **1** | **1** | **1** |  |
| 298 | **+ Giờ TC-KNXH** | | | **1** | **0** | **1** | **0** |  |
| 299 | **+ Giờ thẩm mỹ** | | | **1** | **1** | **1** | **2** |  |

**II. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH CÁC CHỦ ĐỀ NHÁNH:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên chủ đề nhánh** | **Số tuần thực hiện** | **Thời gian thực hiện** | **Người phụ trách** | **Ghi chú về sự điều chỉnh (nếu có)** |
| **An toàn khi ở nhà** | 1 | Từ 06/09 đến 10/09/2021 |  |  |
| **An toàn khi đến lớp** | 1 | Từ 13/09 đến 17/09/2021 |  |  |
| **An toàn khi đi ra ngoài** | 1 | Từ 20/09 đến 24/09/2021 |  |  |
| **Corona – xa bé ra** | 1 | Từ 27/09 đến 01/10/2021 |  |  |

**III. CHUẨN BỊ:**

| **Nhánh** | **N1: An toàn khi ở nhà** | **N2: An toàn khi đến lớp** | **N3: An toàn khi đi ra ngoài** | **N4: Corona – xa bé ra** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Giáo viên**  **Giáo viên** | - Xây dựng kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ theo đúng chủ đề, phù hợp với khả năng của trẻ.  - Xây dựng môi trường giáo dục theo chủ đề nhánh.  - Tranh minh họa bài thơ: “Ở nhà một mình”.  - Nhạc 1 số bài hát: “Tránh xa bụi cát vàng”, “Khi bị lạc bé hãy nhớ lấy”,...  - Video, hình ảnh về một số tình huống dạy trẻ không nhận quà và đi theo người lạ.  - Video, hình ảnh một số đồ dùng điện và cách sử dụng chúng trong gia đình.  - Lô tô, hình ảnh đồ dùng gia đình an toàn và không an toàn.  - Khuôn tranh đồ dùng gia đình.  + Mẫu gợi ý của cô: nặn đồ dùng gia đình (nồi, phích, bàn ghế...).  - Mẫu làm và trang trí bằng các nguyên học liệu khác nhau: Card, xích con vật, chuồng nuôi con vật....  - Chuẩn bị nội dung các góc chơi đầy đủ ở dạng mở.  - Bảng tuyên truyền: Thông báo nội dung học, lịch học, nội dung các bài thơ, câu chuyện về chủ đề.  - Tuyên truyền thông điệp 5K; phòng chống dịch Covid 19.  - Chuẩn bị một số nguyên liệu tại góc Steam: hộp, bìa, dây, kéo…  - Một số dụng cụ để đong đo nước: cốc, chai, phễu… | - Xây dựng kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ theo đúng chủ đề, phù hợp với khả năng của trẻ.  - Xây dựng môi trường giáo dục theo chủ đề nhánh.  - Video, tranh minh họa truyện: “Không chơi những vật có thể gây nguy hiểm”.  - Tranh mẫu: Làm tranh cát về một số biển cảnh báo nguy hiểm.  - 2 ghế thể dục.  - Video, hình ảnh về cách sử dụng đồ dùng đồ chơi an toàn.  - Lô tô, hình ảnh đồ dùng đồ chơi.  - Chuẩn bị nội dung các góc chơi đầy đủ ở dạng mở.  - Tranh mẫu vẽ, tô màu các biển cảnh báo  - Cát màu.  - Mẫu gợi ý của cô: rối tay từ giấy, đu quay, cầu trượt,... bằng các nguyên liệu khác nhau.  - Bảng tuyên truyền: Thông báo nội dung học, lịch học, nội dung các bài thơ, câu chuyện về chủ đề.  - Tuyên truyền dịch bệnh mùa hè, phòng chống dịch bệnh Covid 19.  - Một số thực phẩm chức năng: Các loại sữa, thuốc.  - Chuẩn bị một số nguyên liệu tại góc khám phá, xưởng sáng tạo: sỏi, bông, bìa, giấy, màu nước, bút lông, ống hút…  - Một số khuôn in cát, cá xốp, cần câu cá. | - Xây dựng kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ theo đúng chủ đề, phù hợp với khả năng của trẻ.  - Xây dựng môi trường giáo dục theo chủ đề nhánh.  - Tranh minh họa bài thơ : “Bé luôn ghi nhớ”.  - Nhạc 1 số bài hát: “Bé bảo vệ bản thân nào”; “Năm ngón tay xinh”.  + Một số mẫu gợi ý: Làm một số trang phục của bé, nặn biển báo, làm tranh cát biển báo..  - 10 cái vòng.  - Video, hình ảnh về một số tình huống dạy trẻ cách xử lý khi bị lạc.  - Video, hình ảnh về một số nơi nguy hiểm khi đi ra ngoài.  - Chuẩn bị nội dung các góc chơi đầy đủ ở dạng mở.  - Bảng tuyên truyền: Thông báo nội dung học, lịch học, nội dung các bài thơ, câu chuyện về chủ đề, thông điệp 5K, phòng chống dịch bệnh Covid 19.  - Một số thực phẩm chức năng: Ghế mát xa, máy chạy bộ, các loại sữa, thuốc.  - Bổ sung đồ dùng khu vực tường âm nhạc: trống, đàn, thanh mõ…  - Chuẩn bị một số nguyên liệu tại xưởng sáng tạo: sỏi, bông, bìa, giấy, màu nước, bút lông, ống hút…  - Một số dụng cụ để đong đo nước: cốc, chai, phễu… | - Xây dựng kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ theo đúng chủ đề, phù hợp với khả năng của trẻ.  - Xây dựng môi trường giáo dục theo chủ đề nhánh.  - Video, hình ảnh về thông điệp 5k.  - Tranh minh họa truyện: “Nghe lời mẹ dặn”.  - Nhạc 1 số Corona chào xa bé rồi”, “Vũ điệu rửa tay”; “Cả nhà chống dịch”  - Một số túi cát.  - Mẫu gợi ý làm kính chắn giọt bắn  - Hình ảnh về công việc của bác sĩ trong mùa dịch.  - Mẫu gợi ý của cô: Tranh vẽ thông điệp 5K; vé trang phục bảo hộ: găng tay, khẩu trang, kính chắn giọt bắn.  - Bộ tranh rửa tay, rửa mặt theo quy trình.  - Chuẩn bị nội dung các góc chơi đầy đủ ở dạng mở.  - Bảng tuyên truyền: Thông báo nội dung học, lịch học, nội dung các bài thơ, câu chuyện về chủ đề  - Tuyên truyền phòng bệnh Covid- 19, thực hiện thông điệp 5K.  - Một số thực phẩm chức năng: Ghế mát xa, máy chạy bộ, các loại sữa, thuốc.  - Bổ sung một số sách, tranh ảnh về phòng chống dịch Covid tại góc sách của trường.  - Một số khuôn in cát, cá xốp, cần câu cá, thuyền. |
| **Nhà trường** | - Tư vấn, góp ý về chủ đề cho giáo viên.  - Thăm lớp, dự giờ, rút kinh nghiệm về thực hiện chủ đề.  - Mua bổ sung thêm một số nguyên học liệu, văn học phẩm cho lớp. | - Tạo môi trường cảnh quan đảm bảo xanh, sạch, đẹp, đầy đủ đồ dùng đồ chơi .  - Các loại đồ dùng đồ chơi ngoài trời phong phú an toàn, đảm bảo vệ sinh, đảm bảo tính thẩm mĩ, tính giáo dục, kích thích trẻ vận động.  - Bộ tranh cảnh báo nguy hiểm. | - Bổ sung thêm nguyên học liệu (Cây nến, hồ keo...).  - Thăm lớp, dự giờ, rút kinh nghiệm về thực hiện chủ đề.  - Các loại đồ dùng đồ chơi ngoài trời phong phú an toàn, đảm bảo vệ sinh, đảm bảo tính thẩm mĩ, tính giáo dục, kích thích trẻ vận động. | - Tạo môi trường tuyên truyền về phòng chống dịch Covid- 19, thông điệp 5k đa dạng phong phú tạo sự háo hức cho trẻ.  - Bổ sung nước sát khuẩn, xà phòng, khẩu trang... |
| **Phụ huynh** | - Phối kết hợp với giáo viên cung cấp một số kiến thức cho trẻ về chủ đề.  - Cha mẹ trò chuyện với con về sự nguy hiểm của đồ dùng sử dụng điện ở gia đình.  - Cha mẹ trò chuyện với con về khu vực nguy hiểm xung quang gia đình: ao, hồ, giếng nước, đường, cột điện...  - Dạy trẻ nhớ số điện thoại của bố, mẹ.  - Cha mẹ trò chuyện với con về cách xử lý đơn giản khi có người lạ đến nhà hướng dẫn con cách chơi an toàn với đồ chơi ở sân trường.  - Đóng góp, ủng hộ các nguyên vật liệu để cùng cô giáo xây dựng góc chơi cho trẻ về chủ đề. | - Cho trẻ đi học sớm, chuyên cần để tạo tâm thế thoải mái, thích đi học.  - Xem thông tin bảng tuyên tuyền, lưu ý cách phòng bệnh khi giao mùa.  - Cung cấp cho lớp một số nguyên vật liệu, sách báo cũ...  - Cha mẹ hướng dẫn con cách chơi an toàn với đồ chơi ở sân trường.  - Trò chuyện với trẻ về một số hành động gây nguy hiểm khi sử dụng đồ dùng đồ chơi. | - Ủng hộ một số nguyên vật liệu: Chai lọ, bìa giấy, cây. xanh...) để tạo môi trường chủ đề “Hiện tượng tự nhiên”.  - Thực hiện tốt thông điệp 5K. | - Chia sẻ một số cách nuôi dạy chăm sóc, chế độ dinh dưỡng hợp lý giúp trẻ phát triển tốt trong mùa dịch.  - Chia sẻ thông điệp 5k tới phụ huynh.  - Chia sẻ thông tin tình hình sức khỏe, tâm lý của trẻ tới giáo viên.  - Xem thông tin bảng tuyên tuyền, lưu ý cách phòng bệnh khi giao mùa.  - Hướng dẫn trẻ cách đeo khẩu trang, rửa tay, sát khuẩn thường xuyên. |
| **Trẻ** | - Có tâm thế háo hức thích được đến lớp học.  - Trẻ chuẩn bị cùng cô một số hoạt động cho chủ đề nhánh .  - Đồ dùng học toán: Hình vuông- hình chữ nhật  - Trẻ cùng cô chuẩn bị một số nguyên vật liệu, sản phẩm chủ đề nhánh: len, vải vụn, lõi giấy... | - Trẻ vui vẻ ăn mặc gọn gàng khi đến lớp.  - Trẻ có ý thức, tinh thần tham gia các hoạt động.  - Trẻ cùng cô chuẩn bị sắp xếp đồ chơi trong lớp.  - Đồ dùng học toán: xếp tương ứng 1-1, ghép đôi tương ứng. | - Có tâm thế háo hức thích được đến lớp học tham gia các hoạt động cùng cô và bạn.  - Trẻ cùng cô sắp xếp đồ chơi trong lớp. | - Trẻ có tinh thần thoải mái tham gia các hoạt động của lớp.  - Trẻ cùng cô chuẩn bị một số nguyên vật liệu, sản phẩm chủ đề nhánh. |

**IV. KHUNG KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TOÀN CHỦ ĐỀ:**

| **TT** | **Hoạt động** | | **Phân phối vào các ngày trong tuần** | | | | | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ 2** | **Thứ 3** | **Thứ 4** | **Thứ 5** | **Thứ 6** |
| **1** | **Đón trẻ** | | *\* Đón trẻ vào lớp:*  - Giáo dục lễ giáo cho trẻ và một số hành vi lễ phép (khoanh tay chào cô, bố mẹ, ông bà...)  - Tuyên truyền tới các bậc phụ huynh và trẻ thực hiện thông điệp 5K.  - Nghe và vận động các loại nhạc khác nhau: nhạc cổ điển, nhạc rap, nhạc không lời.  - Kể lại những việc con đã làm trong ngày nghỉ cuối tuần.  - Nghe các bài hát: “Sơ cứu cùng bác sĩ”, “Khi bị lạc bé hãy nhớ lấy”, “An toàn hàng ngày”, “Đánh bay cảm cúm”, “Vũ điệu rửa tay”, “Cả nhà chống dịch”.  - Nghe các bài thơ, đồng dao: “Bé ơi”, “Dế mèn đi lạc”…  - Tự chọn đồ chơi, trò chơi theo an toàn.  *\* Trò chuyện:*  - Trò truyện với trẻ về một số việc làm đơn giản để phòng chống dịch.  - Trò truyện với trẻ về một số nơi nguy hiểm: nhà, lớp, khi ra ngoài.  - Trò chuyện với trẻ khi ở nhà, khi đến lớp cần vệ sinh sạch sẽ: như rửa tay thường xuyên, đeo khẩu trang đội mũ, nón khi đi ra nắng. | | | | |  |
| **2** | **Thể dục sáng** | | \* Khởi động: Đi kết hợp các kiểu đi: đi nhanh, đi chậm, kiễng chân, đi bằng gót chân,...  \* Trọng động: Tập 5 động tác kết hợp với bài hát “Tránh xa bụi cát vàng”, “Bé bảo vệ bản thân nào”.  - Hô hấp: Hít vào thở ra, bắt chước âm thanh. - Tay: Đưa hai tay ra trước, gập khuỷ tay. - Lưng, bụng, lườn: Nghiêng người sang hai bên. - Chân: Đứng, một chân đưa lên trước, khuỵ gối.  - Bật: Bật tiến lên phía trước.  \* Trò chơi: “Bóng to, bóng nổ”; “Tìm nơi an toàn”; “Rồng rắn lên mây”; “Ô tô vào bến”, “Đá bóng vào gôn”…  \* Hồi tĩnh: Cho trẻ chơi các trò chơi nhẹ nhàng. | | | | |  |
| **3**  **3** | **Hoạt động học**  **Hoạt động học** | **An toàn khi ở nhà** | *Ngày 06/09/2021*PT nhận thức:Dạy trẻ tìm hiểu đồ dùng sử dụng điện trong gia đình. | *Ngày 07/09/2021*  PT ngôn ngữ:  Dạy trẻ đọc thuộc bài thơ: “Ở nhà một mình” – Sưu tầm. | *Ngày 08/09/2021* PT thẩm mỹ: Dạy trẻ kỹ năng ca hát: “Tránh xa bụi cát vàng”.  - Hát nghe: “Đánh bay cảm cúm”  - TCÂN: Ô cửa bí mật. | *Ngày 09/09/2021* PT nhận thức:Dạy trẻ so sánh sự giống nhau và khác nhau của hình tròn với hình vuông. | *Ngày 10/10/2021*  PT TC – KNXH:Dạy trẻ không nhận quà và đi theo người lạ. |  |
| **An toàn khi đến lớp** | *Ngày 13/09/2021*PT nhận thức:  Dạy trẻ tìm hiểu cách sử dụng đồ dùng đồ chơi an toàn trong trường. | *Ngày 14/09/2021*PT thể chất**:**  Dạy trẻ vận động cơ bản: “Đi thăng bằng trên ghế thể dục”.  - TCVĐ:Kéo co. | *Ngày 15/09/2021*PT ngôn ngữ:Kể chuyện cho trẻ nghe “Không chơi với những vật có thể gây nguy hiểm”. | *Ngày 16/09/2021*PT thẩm mỹ**:**  Dạy trẻ làm tranh cát về một số biển cảnh báo nguy hiểm(ĐT). | *Ngày 17/09/2021*  PT nhận thức:Dạy trẻ xếp tương ứng 1-1, ghép đôi tương ứng. |  |
| **An toàn khi đi ra ngoài** | *Ngày 20/09/2021*  PT thể chất:  Dạy trẻ vận động cơ bản: “Bật chụm, tách chân qua 5 ô”.  - TCVĐ: Chuyển ô à, dễ thôi mà. | *Ngày 21/09/2021*  PT nhận thức:  HĐH: Dạy trẻ tìm hiểu một số tai nạn thương tích thường gặp và cách phòng tránh. | *Ngày 22/09/2021*PT thẩm mỹ:  HĐH: Dạy trẻ vận động múa bài “Bé bảo vệ bản thân nào” - Sáng tác Pinkfong.  - Hát nghe: “Năm ngón tay xinh” – Sưu tầm.  - TCÂN: Vòng tròn tiết tấu. | *Ngày 23/09/2021*PT ngôn ngữ:Dạy trẻ đọc thuộc thơ “Bé luôn ghi nhớ” - Tác giả Bùi Thị Quỳnh Anh | *Ngày 24/09/2021* PT TC - KNXH:Bé làm gì khi bị lạc? |  |
| **Corona – xa bé ra** | *Ngày 27/09/2021*  PT nhận thức:  Dạy trẻ tìm hiểu thông điệp 5k. | *Ngày 28/09/2021*  PT thể chất:  Dạy trẻ vận động cơ bản “Ném xa bằng 1 tay”.  - TCVĐ: Cướp cờ. | *Ngày 29/09/2021*PT thẩm mỹ:  Dự án Steam: Làm kính chắn giọt bắn. | *Ngày 30/09/2021*  PT ngôn ngữ:  Dạy trẻ kể lại truyện “Nghe lời mẹ dặn” – truyện sưu tầm. | *Ngày 01/10/2021*  PT thẩm mỹ:  Rèn kỹ năng âm nhạc:  - Kỹ năng ca hát: “Corona chào xa bé rồi”.  - Kỹ năng múa bài hát: “Vũ điệu 5K”  - HN: “Cả nhà chống dịch”  - Trò chơi: “Vòng tròn âm nhạc”. |  |
| **4**  **4** | **Hoạt động ngoài trời**  **Hoạt động ngoài trời** | **An toàn khi ở nhà** | *Ngày 06/09/2021*  - HĐCMĐ: Quan sát chiếc bàn là.  - TCVĐ: Ai nhanh hơn? - Chơi tự do, vẽ phấn lên sân theo ý thích. | *Ngày 07/09/2021*  - HĐCMĐ: Vì sao không nên chơi gần chó mèo?  - TCVĐ: Mèo và chim sẻ.  - Chơi tự do tại góc Steam. | *Ngày 08/09/2021*  - HĐCMĐ: Bé làm gì khi chiếc bát bị vỡ?  - TCVĐ: Bắt chước tạo dáng.  - Chơi tại góc tự lập, thực hành kỹ năng sống. | *Ngày 09/09/2021*  - HĐCMĐ: Quan sát bể chứa nước. - TCVĐ: Chuyển nước.  - Chơi TC khu góc thiên nhiên: nhổ cỏ, tưới cây, bắt sâu, đong đo nước, dòng chảy của nước… | *Ngày 10/09/2021*  - HĐCMĐ: Thử nghiệm với bong bóng xà phòng.  - TCVĐ: Bóng to, bóng nổ. - Chơi tự do tại góc chăm sóc vật nuôi. |  |
| **An toàn khi đến lớp** | *Ngày 13/09/2021*  - HĐCMĐ: Bé làm gì với chiếc ghế gãy.  - TCVĐ: Chạy nhanh lật ghế.  - Sáng tạo nghệ thuật tại xưởng sáng tạo. | *Ngày 14/09/2021*  - HĐCMĐ: Chơi cầu trượt thế nào mới đúng?  - TCVĐ: Ai đã ra khỏi hàng?  - Chơi tự do, chơi với cát và nước. | *Ngày 15/09/2021*  - HĐCMĐ: Làm thử nghiệm “Nước rửa bát thần kỳ”.  - TCVĐ: Các dấu thanh.  - Chơi tự do tại góc khám phá khoa học. | *Ngày 16/09/2021* - HĐCMĐ: Quan sát một số biển báo nguy hiểm trong trường.  - TCVĐ: Đi theo biển báo.  - Chơi tự do tại khu vực cát nước: câu cá, vật chìm nổi, đóng khuôn từ cát ẩm. | *Ngày 17/09/2021* - HĐCMĐ: Trải nghiệm với những viên sỏi.  - TCVĐ: Chuyển sỏi bằng thìa.  - Chơi tự do tại khu vực thể chất, khu vườn cổ tích. |  |
| **An toàn khi đi ra ngoài** | *Ngày 20/09/2021*- HĐCMĐ: Bé ngồi xe như thế nào để an toàn.  - TCVĐ: Tập đi bộ an toàn.  - Chơi tự do tại khu vực chợ quê. | *Ngày 21/09/2021*- HĐCMĐ: Hãy cẩn thận với những chiếc dép lê.  - TCVĐ: Xỏ dép đi theo nhịp điệu.  - Chơi tự do tại khu bức tường âm nhạc và âm thanh quanh bé. | *Ngày 22/09/2021*- HĐCMĐ: Sự nguy hiểm từ những hạt óng ánh trên áo. - TCVĐ: Ai đi lùi giỏi?  - Sáng tạo nghệ thuật tại xưởng sáng tạo. | *Ngày 23/09/2021* - Thăm quan dã ngoại tại phòng cảnh sát phòng cháy chữa cháy. | *Ngày 24/09/2021*- HĐCMĐ: Quan sát mô hình ngã tư đường phố.  - TCVĐ: Sự di chuyển của nước có ga.  - Chơi tự do.  (Chơi TC khu góc thiên nhiên: nhổ cỏ, tưới cây, bắt sâu, đong đo nước) |  |
| **Corona – xa bé ra** | *Ngày 27/09/2021*  - HĐCMĐ: Sự kỳ diệu của những chiếc khẩu trang.  - TCVĐ: Ném còn.  - Chơi tự do tại góc thư viện sách của bé. | *Ngày 28/09/2021* - HĐCMĐ: Quan sát tranh tuyên truyền phòng chống dịch bệnh theo mùa.  - TCVĐ: Nhảy lò cò.  - Chơi tự do tại hòn non bộ: Câu cá, thả thuyền… | *Ngày 29/09/2021*  - HĐCMĐ: Quan sát tháp dinh dưỡng.  - TCVĐ: Chạy nhanh, chọn thực phẩm.  - Chơi tự do, vẽ phấn lên sân. | *Ngày 30/09/2021* - HĐCMĐ: Quan sát bảng tuyên truyền “Thông điệp 5K”.  - TCVĐ: Kéo co  - Chơi tự do tại khu vui chơi thể chất, vườn cổ tích. | *Ngày 01/10/2021*  - HĐCMĐ: Làm thử nghiệm “Nóng và lạnh”  - TCVĐ: Đóng băng.  - Chơi tự do, chơi với cát và nước, đóng khuôn từ cát ẩm. |  |
| **5** | **Vệ sinh, ăn, ngủ** | | - Phân công lao động trực nhật, lao động tự phục vụ.  - Dạy trẻ nhận đúng ký hiệu cá nhân trên ca, khăn, gối.  - Tự lấy, cất đồ dùng ăn ngủ, dọn dẹp trong giờ ăn cùng cô.  - Tập luyện thói quen tự lấy xếp gọn bàn, ghế. Chờ đến lượt hợp tác.  **-** Tập luyện kỹ năng rửa tay bằng xà phòng, sát khuẩn tay bằng dung dịch sát khuẩn thường xuyên.  - Rèn luyện kỹ năng lau mặt. Rèn thói quen sử dụng điện nước an toàn, tiết kiệm.  - Rèn thói quen đánh răng mỗi ngày.  - Hướng dẫn trẻ “Mời cô”; “Mời bạn” trước khi ăn cơm.  - Rèn cho trẻ thói quen đi vệ sinh đúng nơi quy định.  - Uống nước và xúc miệng nước muối sau khi ăn xong.  - Đối với cháu Trường Yên, Đức Huy(béo phì): Giảm bớt lượng thịt, đạm, tăng cường rau xanh và canh cho trẻ.  - Đối với cháu (Phương Linh- suy dinh dưỡng): Tăng cường khẩu phần ăn cho trẻ, động viên khuyến khích trẻ ăn hết xuất.  - Giáo dục trẻ một số hành vi tốt trong ăn uống: Mời cô mời bạn khi ăn, ăn từ tốn nhai kỹ; Không kén chọn thức ăn, ăn hết xuất; Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau; Không cười đùa trong khi ăn.  - Nghe bài hát: “Chúc bé ngủ ngon”. | | | | |  |
| **6**  **6** | **Hoạt động chiều**  **Hoạt động chiều** | **An toàn khi ở nhà** | *Ngày 06/09/2021*  - Bé học điều hay qua câu chuyện nhỏ: Ở nhà một mình/ Cảnh giác với người lạ.  - An toàn là bạn: Nhận biết những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng. | *Ngày 07/09/2021*  - Hỏi nhỏ biết to: Dạy trẻ nhận biết một số biểu hiện khi ốm và cách phòng tránh đơn giản.  - Dặn dò bé: Dặn dò bé khi xem tivi, máy tính bảng và đọc sách.  - Trò chơi: “Đôi mắt tinh”. | *Ngày 08/09/2021*  - Hỏi nhỏ biết to: Bé ơi hãy tránh xa: máy giặt, bếp, ao, ổ điện.  - Sách hay con lớn: Xem sách về cách xử lý khi gặp tai nạn thương tích. | *Ngày 09/09/2021*  - Bé học điều hay: Bé không nên tự ý uống thuốc.  - Không nên mở cửa cho người lạ.  - Vui lao động: Chúng mình cùng nhau dọn dẹp đồ chơi. | *Ngày 10/09/2021*  - Bé học điều hay:Bé làm gì khi gặp hoả hoạn.  - Biểu diễn văn nghệ. Nêu gương cuối tuần. |  |
| **An toàn khi đến lớp** | *Ngày 13/09/2021* - Nhớ lời cô dặn: Không được ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo. - Trò chơi: Tìm nơi trú ẩn an toàn. | *Ngày 14/09/2021* - Giáo dục an toàn cho trẻ: Học cách giữ an toàn khi vui chơi. - Sách hay con lớn: Đọc truyện cho trẻ nghe: “Tiếng kêu cứu của chiếc ghế gãy”. | *Ngày 15/09/2021* - An toàn là bạn: Hướng dẫn trẻ cách sử dụng kéo an toàn.  - Trò chơi âm nhạc: Vòng tròn âm nhạc. | *Ngày 16/09/2021*  - Talk show: Giữ an toàn khi lên xuống cầu thang.  - Chơi “Đóng kịch”. | *Ngày 17/09/2021* - Bài học an toàn: Dạy trẻ không xô đẩy nhau khi xếp hàng.  - Trò chơi: “Ngón tay và năm người bạn”.  - Biểu diễn văn nghệ. Nêu gương cuối tuần. |  |
| **An toàn khi đi ra ngoài** | *Ngày 20/09/2021* - Bài học an toàn: Bé làm gì khi bị lạc?  - Kỹ năng an toàn: Trẻ tập kỹ năng thoát hiểm khi có cháy. | *Ngày 21/09/2021*  - Ai có thể giúp chúng ta an toàn?  - Xem hoạt hình: “Kỹ năng an toàn”. | *Ngày 22/09/2021*  - Vì sao ngã và cách phòng tránh ngã.  - Trò chơi: Bé khoẻ - bé ngoan. | *Ngày 23/09/2021*  - Xem video: Tránh chơi ở ao, hồ.  - Không nên ăn kẹo vào buổi tối.  - TC: Hàm răng cá sấu. | *Ngày 24/09/2021*  - Vùng riêng tư của bé.  - Chúng mình cùng nhau dọn dẹp đồ chơi.  - Nêu gương cuối tuần. |  |
| **Corona**  **-Xa bé ra** | *Ngày 27/09/2021* - Phim hay bé nhớ: Giữ an toàn trong mùa dịch. - Làm quen với bài hát “Vũ điệu rửa tay”. | *Ngày 28/09/2021* - Hỏi đáp cùng bác sỹ: Chăm sóc sức khoẻ và chế độ dinh dưỡng cho bé trong mùa dịch.  - Trò chơi: Vũ điệu 5K. | *Ngày 29/09/2021* - Tay sạch thơm tho không lo covid: Rèn kỹ năng rửa tay và đeo khẩu trang đúng cách trong mùa dịch.  - Trò chơi: Hãy làm theo tôi. | *Ngày 30/09/2021* -Hỏi nhỏ biết to: Nước cam có tốt cho sức khoẻ không?  - Trò chơi: Vắt nước cam. | *Ngày 01/10/2021* - Tự lập không hấp tấp: Hướng dẫn bé kỹ năng mặc áo.  **-** Chúng mình cùng nhau dọn dẹp đồ chơi.  - Biểu diễn văn nghệ. Nêu gương cuối tuần. |  |

**V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG GÓC CHI TIẾT:**

| **Tên góc chơi** | **Mục đích – Yêu cầu** | **Các hoạt động/ trò chơi trong góc chơi** | **Chuẩn bị** | **An toàn khi ở nhà** | **An toàn khi đến lớp** | **An toàn khi đi ra ngoài** | **Corona Xa bé ra** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. Góc phân vai**  *\* Nấu ăn* | - Biết thoả thuận chơi tại nhóm và nhận vai chơi của mình.  - Trẻ biết vào góc kê bàn, lấy mũ tạp dề đeo, lấy đồ dùng ra đặt vào các khu chế biến và chọn ra công việc để làm các món ăn.  - Trẻ biết một số thao tác chế biến món ăn (cá rán, cơm trắng, món canh cua, rau cải xào…)  - Bày bán và trang trí món ăn đẹp mắt.  - Biết giao tiếp với khách.  - Giúp trẻ tính đoàn kết biết phối hợp chơi cùng bạn (bạn đi chợ, bạn chế biến, bạn nấu, bạn làm một số kĩ năng bóc, tách) | *\* Bé tập làm nội trợ.*  - Trẻ thực hiện thao tác của người đầu bếp:  + Đi chợ mua thực phẩm: Các loại quả, thực phẩm.  + Trẻ xếp đặt các đồ dùng, đồ uống, đồ ăn gọn gàng.  + Lau chùi gian hàng sạch sẽ.  + Trẻ lấy đồ, đóng túi theo yêu cầu của khách. | - Tạp dề, mũ đội đầu.  - Đồ dùng đồ chơi pha chế.  - Menu một số món ăn, các bước gợi ý chế biến món cá rán.  - Các món ăn nhanh: cơm cuộn, trứng ốp la, sa lát rau củ.  - Bàn, ghế, bát, đĩa, ba chia, cốc, ống hút, thìa.  - Các loại hoa quả, nước uống.  - Đồ dùng: Bếp nướng, nồi lẩu, bát, đũa.  - Các nguyên liệu: Rau, cá, thịt...  - Các phụ liệu thay thế: Xốp, lá cây, len... | x |  |  |  |
| *\* Siêu đầu bếp nhí.*  - Sắp xếp bàn ăn, bày bàn ăn, trưng bày bàn tiệc cho khách.  - Chào khách, giới thiệu về các gian hàng trong quán.  - Làm các món bufet: Sinh tố, hoa, quả... |  | x |  |  |
| *\* Nhà hàng Baby.*  - Làm một số món lẩu hải sản, nướng.  - Lau chùi nhà hàng sạch sẽ. |  |  | x | x |
| *\* Bán hàng* | - Trẻ biết về góc chơi bày bán, vệ sinh các gian hàng của mình sạch sẽ, ngăn lắp.  - Trẻ biết chào mời khách, nói chuyện và giới thiệu với khách một số mặt hàng trong quầy của mình.  - Biết dán tem các thương hiệu trên quầy hàng.  - Biết lấy túi đóng gói cho khách hàng, biết thanh toán bằng thẻ cho khách. | *\* Shop “Đồ gia dụng thông minh”:*  - Trẻ bày bán, sắp đặt các mặt hàng, gắn mác sản phẩm và gắn định giá tiền cho sản phẩm.  - Bán hàng, chào mời khách, giới thiệu khách về những mặt hàng đồ gia dụng.  - Gói hàng cho khách, lấy tiền và cảm ơn đã đến cửa hàng.  - Giao hàng theo yêu cầu của khách hàng nếu có. | - Một số đồ chơi gia dụng: Tủ lạnh, ti vi, chuồng nuôi con vật, dây xích con vật, đai địu trẻ em, phao bới, áo phao, mũ bảo hiểm, giá để đồ dùng gia đình.  - Bàn ghế do cô và trẻ chuẩn bị. | x |  | x |  |
| *\* Siêu thị Baby:*  - Vệ sinh giá kệ, lau chùi một số mặt hàng.  - Trẻ bày bán, sắp đặt các mặt hàng, gắn mác sản phẩm và gắn định giá tiền cho sản phẩm.  - Lau chùi một số mặt hàng.  - Bán hàng, chào mời khách, giới thiệu khách về những mặt hàng.  - Gói hàng cho khách, lấy tiền và cảm ơn đã đến cửa hàng. | - Quầy hàng thực phẩm (tôm, cua, thịt, cá, trứng, …..), quầy rau quả sạch, quầy các loại đồ ăn uống, quầy bánh ngọt, ….  - Quầy đồ dùng: quần áo bạn trai, gái, ba lô, mũ, dép, vòng tay, đồng hồ, kính.  - Bàn ghế do cô và trẻ chuẩn bị. |  | x | x |  |
| *\* Cửa hàng thiết bị y tế:*  - Bán một số thiết bị y tế phòng chống dịch. | - Một số đồ chơi, thiết bị y tế: Kính chống giọt bắn, quần áo bảo hộ, khẩu trang, máy đo thân nhiệt. |  |  |  | x |
| *\* Tư vấn sức khoẻ và dinh dưỡng.* | - Trẻ biết đóng vai chuyên gia tư vấn sức khoẻ và dinh dưỡng cho khách.  - Thể hiện sự tự tin, giao tiếp, tư vấn, giới thiệu các dịch vụ. | - Trẻ tư vấn các loại sản phẩm chức năng, các loại thuốc dinh dưỡng tăng cường sức khoẻ. | -Tranh ảnh giới thiệu về các sản phẩm tư vấn.  - Đồ chơi các loại sữa, thuốc bổ dinh dưỡng; Thực phẩm chức năng | x | x | x | x |
| *\* Bác sĩ* | - Trẻ biết vào góc chơi, kê xếp bàn khám bệnh, mặc áo và đội mũ bác sĩ.  - Trẻ biết cách khám chữa bệnh, bước đầu có những kỹ năng khám bệnh và chữa bệnh cơ bản, biết kê đơn bán thuốc cho khách.  - Trẻ biết tư vấn các thực phẩm dinh dưỡng có lợi cho sức khỏe, đồ dùng vệ sinh và hướng dẫn cách vệ sinh cá nhân.  - Trẻ biết trò chuyện và tư vấn tâm lý cho bệnh nhân. | *\* Phòng khám nhi:*  - Trẻ vào góc chơi, mặc quần áo và đội mũ, kê xếp bàn ghế.  - Chuẩn bị các thiết bị, dụng cụ khám chữa bệnh.  - Trẻ khám bệnh, chuẩn đoán bệnh  - Giới thiệu, tư vấn về sức khỏe, dinh dưỡng, cách phòng chống bệnh tật, ....  - Trẻ kê đơn thuốc cho bệnh nhân, chào và hẹn bệnh nhân tái khám.  - Dặn dò bệnh nhân. | **-** Trang phục bác sĩ  - Đồ chơi, dụng cụ y tế, thuốc.  - Bàn ghế.  - Một số thực phẩm dinh dưỡng: sữa bột, ngũ cốc, vitamin, C sủi...  - Một số đồ dùng vệ sinh: khăn mặt, bàn chải đánh răng, xà phòng rửa tay, nước sát khuẩn, khẩu trang y tế... | x | x | x | x |
| *\* Trạm y tế lưu động:*  - Đo thân nhiệt.  - Mô phỏng test nhanh Covid.  - Soi họng, đặt ống nghe.  - Tư vấn, dặn dò bệnh nhân. |  |  | x |  |
| *\* Xây dựng*  *\* Xây dựng* | - Trẻ biết vào góc chơi, có thể thỏa thuận cùng nhau chơi, lấy đồ dùng dụng cụ để xây dựng.  - Biết chọn công việc để xây dựng, biết cách xếp cổng, biết cách cầm bay, cầm gạch để xây thành khuôn viên phòng ăn.  - Biết sắp xếp các loại đồ dùng, đồ chơi vào từng vị trí sao cho phù hợp.  - Trẻ hợp tác cùng bạn trong khi chơi.  - Biết giao lưu với các góc chơi khác như bán hàng, nghệ thuật để mau đồ ăn, mời bạn vào ăn….. | *\* Xây dựng, lắp ghép khu chung cư.*  - Trẻ nhập vai chơi về nhóm có thể thỏa thuận cùng nhau chơi, lấy đồ dùng ra chơi.  - Dùng các nguyên liệu bay, xô, gạch để xây thành khuôn viên khu chung cư: nhà ở, khu vui chơi, khu trường học, siêu thị đảm bảo an toàn.  - Đi sang góc chơi khác mua đồ về góc chơi của mình.  - Trẻ có thể sang góc chơi khác để mời các bạn về chơi góc của mình  - Thu dọn đồ chơi gọn gàng, đúng chỗ sau khi chơi. | - Mẫu gợi ý của cô.  - Mô hình gợi ý xây dựng khu chung cư, trường học an toàn, xưởng may bảo hộ y tế .  - Gạch, cổng, cây hoa, cây xanh, rau xanh....  - Các loại hộp to, nhỏ.  - Các khối hình, đồ chơi lắp ghép.  - Đô chơi: thắp nút, ghép hoa, khối gỗ, khối tròn, ghép nút….  - Mô hình máy bay, đồ dùng, trang phục y tế. | x |  | x |  |
| *\* Xây dựng trường học an toàn.*  - Lắp ghép nhà, cổng, hàng rào.  - Xây dựng khu trường học.  - Trẻ có thể sang góc chơi khác để mời các bạn về chơi góc của mình. |  | x |  |  |
| *\* Xây dựng xưởng may bảo hộ y tế.*  - Dùng các nguyên liệu bay, xô, gạch để xây thành khuôn viên xưởng may.  - Lắp ghép nhà, cổng, hàng rào.  - Phân khu sản xuất khẩu trang, mũ, quần áo dành cho người lớn, trẻ em. |  |  |  | x |
| **2. Góc học tập**  *\* Khám phá*  *\* Khám phá:*  *\* Khám phá:* | - Trẻ biết chọn đúng các biển cảnh báo nguy hiểm | - Trò chơi: Chọn các biển cảnh báo nguy hiểm | - Lô tô hình ảnh các biển cảnh báo nguy hiểm cho bé. | x | x | x |  |
| - Trẻ biết lựa chọn các thực phẩm an toàn. | - Trò chơi: Sưu tầm các thực phẩm an toàn cho bé. | - Lô tô các loại thực phẩm an toàn và không an toàn. | x |  |  | x |
| - Trẻ biết lựa chọn các loại nước uống an toàn. | - Trò chơi: Bé chọn đồ uống như thế nào cho đúng? | - Lô tô các loại nước uống an toàn và không an toàn. | x |  |  |  |
| - Trẻ biết lựa chọn các hình ảnh phù hợp về đảm bảo an toàn cho bé. | - Trò chơi: Phân biệt hành vi an toàn và không an toàn với bé. | - Tranh ảnh, lô tô về hành vi an toàn và không an toàn. | x | x | x | x |
| - Trẻ biết chọn các ký hiệu thông thường trong cuộc sống. | Trò chơi: Chọn ký hiệu. | - Lô tô một số biển ký hiệu: nhà vệ sinh, cấm lửa, nơi nguy hiểm. |  |  |  |  |
| - Trẻ biết phân biệt các hành vi về sử dụng đồ dùng. | - Trò chơi: Phân loại đồ vật an toàn – nguy hiểm | - Hình ảnh, lô tô về sử dụng đồ dùng | x |  | x |  |
| **-** Trẻ lựa chọn và gạch bỏ những hình ảnh gây mất an toàn | - Trò chơi: Gạch bỏ những đồ dùng gây mất an toàn cho bé. | **-** Hình ảnh, lô tô một số đồ dùng gia đình, đồ vật, đồ chơi...  - Bảng chơi. | x | x | x |  |
| - Biết đeo và tháo khẩu trang đúng cách | - Trò chơi: Sắp xếp quy trình đeo và tháo khẩu trang đúng cách. | - Bảng chơi, hình ảnh, quy trình đeo và tháo khẩu trang đúng cách. |  |  |  | x |
| - Trẻ biết sắp xếp đúng quy trình rửa mặt, rửa tay. | - Trò chơi: Sắp xếp quy trình rửa mặt, rửa tay đúng cách. | - Bảng chơi, hình ảnh, quy trình rửa mặt, rửa tay | x | x | x | x |
| - Trẻ biết chọn những hình ảnh nước sát khuẩn, xà phòng,. | - Trò chơi: Chọn tranh về vệ sinh phòng dịch. | - Lô tô , hình ảnh các loại nước sát khuẩn, xà phòng... |  |  |  | x |
| - Trẻ biết chọn những đồ dùng, trang phục phù hợp khi ra ngoài trời | - Trò chơi: Bé chuẩn bị gì khi ra ngoài trời? | - Tranh ảnh đồ dùng, trang phục | x | x | x | x |
| - Trẻ biết loại bỏ những hình ảnh về những khu vực không an toàn. | - Trò chơi: Bé ơi nhớ nhé! | - Lô tô, hình ảnh về những khu vực không an toàn. | x | x | x |  |
| - Trẻ biết lựa chọn các hình ảnh về hoạt động của bác sĩ trong mùa dịch. | - Trò chơi: Công việc của bác sĩ trong mùa dịch. | - Hình ảnh về các hoạt động của bác sĩ |  |  | x |  |
| - Trẻ biết chọn số điện thoại nóng, hình ảnh của người thân, bác sĩ, công an, lính cứu hỏa.... | - Trò chơi: Ai có thể giúp bé an toàn. | - Hình ảnh về số điện thoại nóng, bác sĩ, công an, lính cứu hỏa.... |  | x |  |  |
| - Trẻ biết nối các con đường có hình ảnh an toàn tìm về nhà | -Trò chơi: Tìm đường về nhà an toàn. | - Con đường dán hình ảnh an toàn và nguy hiểm khi đi trên đường. Bảng chơi. | x | x | x |  |
| - Trẻ quan sát các tình huống nguy hiểm và nối với số điện thoại tương ứng. | - Trò chơi: Nối số điện thoại tương ứng với tình huống khẩn cấp | - Hình ảnh: người lạ đến gần, trẻ sốt, cháy, trẻ bị lạc...  - Thẻ số điện thoại: 113,114,115, | x | x | x | x |
| *\* Toán*  *\* Toán*  *\* Toán* | - Trẻ biết tìm một số đồ dùng, bộ phận trên cơ thể có đôi để khoanh tròn. | - Trò chơi: Những đồ dùng có đôi.  - Trò chơi: Những bộ phận có đôi trên cơ thể tớ. | - Lô tô về một số đồ dùng, bộ phận có đôi: mắt, tay, chân, dép...  - Bút dạ. | x | x |  | x |
| - Trẻ nhận ra qui tắc và biết sắp xếp theo qui tắc. | - Trò chơi: Bé xếp theo quy tắc | - Lô tô: đồ chơi, đồ dùng của bé, đồ chơi y tế... | x | x | x | x |
| **-** Trẻ thích đếm trên đối tượng trong phạm vi 10. | - Trò chơi: Nào! Chúng ta cùng đếm. | - Lô tô: đồ chơi, đồ dùng của bé, đồ chơi y tế... | x | x | x | x |
| - Trẻ có kỹ năng xếp tương ứng 1-1 giữa 2 nhóm đối tượng gần giống nhau. | - Trò chơi: Bé xếp tương ứng giỏi. | - Lô tô: đồ chơi, đồ dùng của bé, đồ chơi y tế... | x | x | x | x |
| - Trẻ biết chọn các hình học phù hợp với hình một số đồ dùng đồ chơi. | - Trò chơi: Chúng tớ là hình gì? | - Các hình học: tam giác, hình vuông, tròn, chữ nhật.  - Hình vẽ một số đồ dùng, đồ chơi có dạng từ các hình học: xà phòng rửa tay, khăn mặt... | x | x | x | x |
| - Trẻ đếm số lượng đồ dùng, đồ đồ chơi và nối tương ứng với số lượng chấm tròn. | - Trò chơi: Bé nào nối giỏi | - Lô tô đồ dùng, đồ chơi: quần áo, mũ, khẩu trang, kính | x | x | x | x |
| - Củng cố kỹ năng so sánh to hơn- nhỏ hơn giữa 2 đối tượng. | - Trò chơi: Cái nào to hơn – Cái nào nhỏ hơn | - Một số cặp hình ảnh đồ dùng, đồ chơi có kích thước không bằng nhau. | x | x | x | x |
| - Nhận biết theo kích thước và sắp xếp theo thứ tự. | - Trò chơi: Xếp theo thứ tự tăng dần. | - Lô tô đồ dùng, đồ chơi của bé có kích thước không bằng nhau. | x | x | x | x |
| - Trẻ biết cách chơi, luật chơi: quân ai ở trên thì người đó được thu quân. | - Trò chơi: Trò chơi “Đập quân cờ”. | - Lô tô các đồ dùng, đồ chơi, rổ đựng. | x | x | x | x |
| - Rèn sự khéo léo của đôi tay gắp số lượng tương ứng. | - Trò chơi: Trò chơi cắp cua. | - Bảng chơi hình con cua, sỏi, xúc xắc, rổ đựng. | x | x | x | x |
| - Trẻ biết cách chơi, chơi đúng luật | - Trò chơi: Cơm canh rau muống | - Bảng chơi  - 8 viên sỏi xanh, 8 viên sỏi đỏ | x | x | x | x |
| - Trẻ biết luật chơi, ai thắng cuộc bằng cách đếm số lượng đồ chơi mỗi người. | - Trò chơi: Oăn tù tì | - Đồ chơi của bé | x | x | x | x |
| *\* Văn học* | - Trẻ biết cách lật mở sách, truyện. Xem và kể truyện theo tranh. | - Trẻ xem truyện:  + Tiếng kêu cứu của chiếc ghế gãy.  + Không chơi những vật có thể gây nguy hiểm  + Không ăn kẹo vào buổi tối. | - Sách truyện “Tiếng kêu cứu của chiếc ghế gãy”, “Không chơi những vật có thể gây nguy hiểm”, “Không ăn kẹo vào buổi tối”…  - Sách, truyện, tranh về chủ đề an toàn.  - Sách, báo truyện cũ, kéo, giấy, …  - Sân khấu rối với các nhân vật: bạn trai, bạn gái, …  - Áo rối, mũ rối các nhân vật trong truyện “Không chơi những vật có thể gây nguy hiểm”. | x | x | x | x |
| - Trẻ biết xem sách, tranh ảnh và trò chuyện, thảo luận về các nội dung trên đó. | - Trẻ xem tranh ảnh về chủ đề bản thân (đồ dùng, cảm xúc, thực phẩm bé thích ăn, bộ phận cơ thể bé….) |
| - Trẻ cắt, dán những hình ảnh trên báo, sách cũ để làm sách về chủ đề an toàn. | - Làm album sách truyện về chủ đề. |
| - Biết sử dụng rối để kể chuyện theo cách của mình. | - Kể chuyện với rối. |
| - Trẻ bước đầu có kỹ năng sử dụng lời nói, hành động của mình để bắt chước lại các nhân vật trong truyện. | - Trò chơi: Tập đóng kịch. |
| **3. Nghệ thuật**  *\* Âm nhạc* | - Trẻ biết sử dụng một số đồ dùng, dụng cụ âm nhạc.  - Trẻ biết sử dụng một số đồ dùng, dụng cụ âm nhạc.  - Biết hát, thể hiện một số giai điệu, bài hát đã học, bài hát phù hợp với chủ đề.  - Thể hiện sự tự tin khi biểu diễn các bài hát. | - Trẻ lựa chọn dụng cụ âm nhạc mà trẻ thích để chơi.  - Biểu diễn kỹ năng âm nhạc một số bài hát đã học, bài hát về chủ đề. | - Một số dụng cụ âm nhạc: mõ, thanh la, sắc xô, đàn ghi ta, đàn tơ rưng, micro...  - Một số loại mũ: mũ múa, mũ chóp.  - Nhạc một số bài hát về chủ đề: Bé bảo vệ bản thân nào, Vũ điệu rử tay, Tránh xa bụi cát vàng, Khi bị lạc hãy nhớ lấy... | x | x | x | x |
| *\* Tạo hình* | - Trẻ biết lựa chọn những hình ảnh có nội dung theo yêu cầu cắt dán để tạo thành bộ sưu tập.  - Rèn luyện ở trẻ kỹ năng in, vẽ, tô màu để tạo nên bức tranh theo ý tưởng của trẻ về chủ đề.  - Trẻ thực hiện kĩ năng bóp, xoay, ấn dẹt để tạo ra sản phẩm:  - Trẻ biết phối hợp các kỹ năng cắt, gắn, nối, gấp đề làm một số vật dụng, đồ dùng của chủ đề.  - Biết luân chuyển sản phẩm đã làm tới các góc chơi khác. | - Làm bộ sưu tập về những đồ dùng trẻ không nên sử dụng.  - In khuôn tranh những đồ dùng an toàn.  - Tô màu, vẽ, cắt xé dán, làm một số đồ dùng gia đình.  - Nặn đồ dùng gia đình không sử dụng.  - Gấp quạt giấy.  - Làm tấm Card cá nhân (Cắt mảnh bìa nhỏ, in dấu vân tay bằng màu nước)...  - Làm các chuồng nuôi con vật, rọ mõm chó, xích con vật...  - Làm rào chắn an toàn. | - Sách báo, tạp chí cũ.  - Các nguyện liệu: bìa caton, giấy màu, màu sáp, màu nước, giấy báo, giấy vo, len, vải vụn, xốp màu, ni lon, bút lông, keo, bông tăm, lõi giấy, vỏ chai lọ nhựa…  - Khuôn tranh đồ dùng gia đình.  + Mẫu gợi ý của cô: nặn đồ dùng gia đình: nồi, phích, bàn ghế...  - Mẫu làm và trang trí bằng các nguyên học liệu khác nhau: Card, xích con vật, chuồng nuôi con vật.... | x |  |  |  |
| *\* Tạo hình* | - Rèn luyện ở trẻ kỹ năng vẽ, tô màu để tạo nên bức tranh theo ý tưởng của trẻ về chủ đề.  - Trẻ thực hiện kĩ năng bóp, xoay, ấn dẹt để tạo ra sản phẩm: đồ dùng, đồ chơi trong trường mầm non.  - Trẻ biết phối hợp các kỹ năng cắt, gắn, nối đề làm đồ dùng đồ chơi, trang phục của chủ đề.  - Biết luân chuyển sản phẩm đã làm tới các góc chơi khác. | - Tô màu, vẽ, cắt, xé dán, trang trí, nặn, làm đồ dùng đồ chơi trong trường mầm non.  - Tô màu bình cứu hỏa  - Làm tranh cát, làm tranh từ các nguyên liệu, tô màu về các biển cảnh báo nguy hiểm trong trường mầm non( biển thoát hiểm, chuông báo động, không leo trèo, biển hướng dẫn, dừng xe...)  - Làm bộ sưu tập bé vui chơi, học tập an toàn trong trường.  - Làm rào chắn an toàn. | - Các nguyện liệu: giấy màu, giấy báo, giấy vo, len, vải vụn, xốp màu, ni lon, bút lông, keo, bông tăm, lõi giấy, vỏ bìa, thùng cat tông…  - Tranh mẫu vẽ, tô màu các biển cảnh báo  - Cát màu  + Mẫu gợi ý của cô: rối tay từ giấy, đu quay, cầu trượt,... bằng các nguyên liệu khác nhau.  - Sách báo, tạp chí cũ. |  | x |  |  |
|  | - Trang trí, dán quai mũ bảo hiểm. Làm mũ bảo hiểm.  - Tô, vẽ, cắt xé dán, tô màu các biển cảnh báo: ( gần ao, gần trường học, cấm leo trèo, cột điện...).  - Làm một số trang phục của bé.  - Làm tranh cát biển báo.  - Nặn biển báo.  - Làm bộ sưu tập trang phục cho bé: dép, mũ, phao bơi...  - Làm hàng rào chắn an toàn. | - Các nguyện liệu: giấy màu, giấy báo, giấy , len, vải vụn, xốp màu, ni lon, bút lông, keo, bông tăm, lõi giấy, vỏ bìa, thùng cat tông…  + Mẫu gợi ý của cô: bằng các nguyên liệu khác nhau.dép, mũ, ô, phao bơi....  - Cát màu,  - Sách báo, tạp chí cũ.  - Trang phục cho trẻ trang trí. |  |  | x |  |
|  | - Rèn luyện ở trẻ kỹ năng vẽ, tô màu để tạo nên bức tranh theo ý tưởng của trẻ về chủ đề.  - Trẻ thực hiện kĩ năng bóp, xoay, ấn dẹt để tạo ra sản phẩm: cặp nhiệt độ, ống nghe, máy đo thân nhiệt...  - Trẻ biết phối hợp các kỹ năng cắt, gắn, nối đề làm đồ dùng đồ chơi, trang phục của chủ đề. | - Tô màu, vẽ, trang trí, hình ảnh theo thông điệp 5K.  - In hình găng tay từ bàn tay.  - Làm khẩu trang y tế  - Làm kính chắn giọt bắn, làm kính đeo bằng lá dừa.  - Nặn một số dụng cụ y tế.  - Xâu, luồn, đan lan trang phục bảo hộ của bác sĩ...  - Làm bộ sưu tập về dụng cụ y tế.  - Làm tranh cát các biển cảnh báo nguy hiểm. | - Các nguyện liệu: giấy màu, giấy báo, giấy vo, len, vải vụn, xốp màu, ni lon, bút lông, keo, bông tăm, bóng kính, lá dừa, lõi giấy…  + Mẫu gợi ý của cô: Tranh vẽ thông điệp 5K; Hình găng tay, khẩu trang, kính chắn giọt bắn.  - Trang phục, bảo hộ bấm lỗ, dây xâu.  - Mẫu nặn dụng cụ y tế  - Họa báo, keo, kéo. Cát màu, keo. |  |  |  | x |
| **4. Góc thiên nhiên** | - Trẻ được thỏa mãn nhu cầu vui chơi, biết lựa chọn nội dung chơi và thể hiện ý tưởng chơi một cách tự nhiên.  - Trẻ biết cách thực hành một số thí nghiệm và sử dụng các đồ dùng thí nghiệm theo nội dung chơi. | - Xây lâu đài cát.  - Thử nghiệm “Sự đổi màu của nước”.  - Thử nghiệm “Vật nổi- chìm trong nước”.  - Trải nghiệm với những viên sỏi.  - Chơi với cát, nước, đóng khuôn với cát ẩm. Vẽ trên nước.  - Rót nước vào chai, đong đo nước. Pha màu nước.  - Thử nghiệm: Nước nào nặng hơn?  - Ươm mầm chồi xanh. | - Bút xóa được, nước, các đồ dùng chứa nước.  - Màu nước, khăn lau.  - Cát, khuôn.  - Sỏi.  - Lá cây, bông, xốp... | x | x | x | x |

**VI. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỌC CHI TIẾT NHÁNH 3: “AN TOÀN KHI ĐI RA NGOÀI”**

**Thứ hai, ngày 20 tháng 09 năm 2021**

**Đề tài: *Dạy trẻ vận động cơ bản: “Bật chụm, tách chân qua 5 ô”.***

***TCVĐ: Chuyển ô à, dễ thôi mà.***

***Lĩnh vực: Phát triển thể chất.***

**I. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU:**

*1. Kiến thức:*

- Trẻ biết tên bài tập, biết thực hiện được bài tập “Bật chụm, tách chân qua 5 ô”, biết phối hợp linh hoạt các bộ phận cơ thể thực hiện vận động đúng kĩ thuật. Biết cách chơi trò chơi.

*2. Kỹ năng:*

- Rèn kỹ năng bật chụm - tách chân qua 5 ô cho trẻ, rèn sự khéo léo của trẻ khi bật và chơi trò chơi.

*3. Thái độ:*

- Giáo dục trẻ mạnh dạn tự tin, ý thức tổ chức kỷ luật theo yêu cầu của cô.

**II. CHUẨN BỊ:**

*1. Chuẩn bị của cô:*

- Nhạc bài hát: “Cắm trại an toàn”, “Mời anh lên tàu lửa”, “Nhạc êm dịu hồi tĩnh”

- Các ống nhựa dài 40cm, cút nhựa. (Vòng thể dục), bạt, ô dù, mô hình 1 số cây, hoa.

*2. Chuẩn bị của trẻ:*

- Tranh ảnh một số hành vi an toàn, không an toàn khi tham gia cắm trại. Bảng gắn.

- Sân chơi sạch sẽ, an toàn.

- Mũ, dép cho trẻ.

**III. CÁCH TIẾN HÀNH:**

**1. Hoạt động 1: Bé cùng khởi động.**

- Cô tạo tình huống, giới thiệu buổi dã ngoại “Cùng cắm trại an toàn”: “Chào mừng các con đến với chương trình buổi dã ngoại “Cùng cắm trại an toàn”. Và bây giờ chúng mình cùng nhau lên tàu đi đến nơi cắm trại nhé!

- Cô trao đổi với trẻ về cách đảm bảo an toàn trong buổi dã ngoại.

- Đội hình: Vòng tròn.

- Cô cho trẻ khởi động trên nền nhạc “Mời lên tàu lửa” kết hợp cùng hiệu lệnh của cô, với các kiểu đi: Bằng mũi chân, gót chân, đi khom, đi nhanh, chậm và lấy mỗi trẻ 1 ống nhựa.

- Về đội hình 3 hàng.

**2. Hoạt động 2: “Cắm trại an toàn”.**

- Để có sức bền, dẻo dai thực hiện được các trò chơi khi tham gia cắm trại, chúng mình cùng nhau tập các động tác sau:

***a. Tập bài tập phát triển chung:***

- Cô tổ chức trẻ tập bài tập phát triển chung với các động tác:

- Tay: Đưa hai tay ra trước, gập khuỷ tay.

- Lưng, bụng, lườn: Nghiêng người sang hai bên.

- Chân: Đứng, một chân đưa lên trước, khuỵ gối.

- Bật: Bật tiến lên phía trước.

- Cho trẻ tập kết hợp với bài hát “Cắm trại an toàn” (4l x 4n).

\* Động tác nhấn mạnh:

- Chân: Đứng đưa một chân đưa lên trước, khụy gối. Tập 4l x 4n.

***b. Vận động cơ bản “Bật chụm tách chân qua 5 ô”.***

- Cô cho trẻ xếp đội hình 2 hàng ngang.

- Cô giới thiệu khu vực cắm trại dành cho trẻ đã chuẩn bị rất nhiều ống nhựa, cút nhựa và cho trẻ đi lấy.

- Cô tạo tình huống: Với những ống nhựa và cút nhựa cầm trên tay, chúng mình làm thế nào để tạo thành các ô vuông?

- Trẻ tự xếp nối các ống nhựa lại với nhau và sử dụng những chiếc cút nhựa để nối các góc, tạo thành các hình vuông từ ống nhựa.

- Cô hỏi trẻ: Chúng mình vừa lắp được gì đây? Có những trò chơi gì với đồ dùng con vừa tạo?

=> Cô cho 2 – 3 trẻ thực hiện với ý tưởng của trẻ. Cô cho trẻ trải nghiệm các vận động trên những khung vuông mà trẻ vừa xếp.

- Cho trẻ xếp hình theo yêu cầu của cô.

\* Cô giới thiệu tên vận động “Bật chụm, tách chân qua 5 ô”.

- Cô mời 2 bạn lên tập. Cả lớp nhận xét.

- Cô tập lần 1 (không phân tích).

- Cô thực hiện lần 2, cô tập kết hợp với phân tích:

+ Chuẩn bị: Đứng khép chân trước vạch, 2 tay chống hông, mắt nhìn thẳng.

+ Thực hiện: Khi có hiệu lệnh “Tiếng xắc xô” thì khuỵ gối lấy đà bật chụm chân vào ô thứ nhất, tách chân ở 2 ô tiếp theo cứ như vậy bật chụm – tách chân liên tục qua các ô, tiếp đất nhẹ nhàng bằng hai mũi bàn chân.

\* Trẻ thực hiện:

+ Cô tổ chức từng trẻ 2 đội lần lượt thực hiện bật chụm - tách chân qua 5 ô.

- Cô theo dõi, động viên khích lệ trẻ qua các hình thức thi đua, chú ý sửa sai cho trẻ.

**\* Tình huống:** Một số trẻ không thực hiện được bài tập bật chụm tách chân qua 5 ô.

**\* Giải quyết tình huống:**

- Cô làm mẫu cho trẻ quan sát.

- Cho trẻ tập theo cô, theo bạn.

- Động viên khuyến khích trẻ tập.

- Lần 2 thi đua giữa hai đội bật chụm, tách chân và chọn hình ảnh an toàn khi đi cắm trại và dán lên bảng của đội mình. Thời gian là một bản nhạc đội nào bật đúng và chọn được nhiều tranh hơn đội đó chiến thắng.

- Cô kiểm tra kết quả, động viên khen trẻ.

- Cô hỏi lại tên bài tập: Chúng mình vừa thực hiện vận động gì?

- Mời 1 – 2 trẻ tập tốt lên thực hiện lại vận động.

***c. Trò chơi vận động “Chuyển ô à, dễ thôi mà”.***

- Cô giới thiệu tên trò chơi “Chuyển ô à, dễ thôi mà”.

+ Cách chơi: Chia trẻ làm 2 đội chơi, mỗi đội có số khung ô vuông bằng nhau (ô vuông trẻ vừa dùng bật chụm tách chân), nhiệm vụ của mỗi đội là chuyển hết số khung vuông về chỗ tập kết: Lần lượt từ bạn đầu hàng lấy từng khung vuông cho người mình chui vào, bạn kế tiếp dùng hai tay lấy khung vuông ra khỏi bạn trước và cho người mình chui vào. Cứ như vậy chuyển khung vuông cho đến bạn cuối hàng. Trong thời gian quy định là 1 bản nhạc, đội nào chuyển hết số khung vuông đội đó chiến thắng.

+ Luật chơi: Mỗi lần chuyển chỉ được một khung vuông, khi cho khung vuông vào người phải giữ khung trên tay chờ bạn kế tiếp lấy và không để bị rơi xuống đất.

- Trẻ chơi 2 - 3 lần. Cô động viên, khích lệ trẻ chơi. Cô kiểm tra kết quả, nhận xét tuyên dương trẻ.

**\* Tình huống:**

- Trong khi các bạn đang tham gia trò chơi vận động thế nhưng có một trẻ không tham gia chơi.

**\* Giải quyết tình huống:** Cô tìm hiểu nguyên nhân vì sao trẻ lại như vậy để có hướng giải quyết thích hợp: Cô mời trẻ chơi cùng cô để tham gia trò chơi, động viên, khuyến khích trẻ.

**3. Hoạt động 3: Cắm trại thật vui!.**

- Cô và trẻ chơi xếp hình ngôi nhà với các vuông nhựa, đi nhẹ nhàng thư giãn với nhạc quanh khu vực cắm trại (1-2 phút)

***\* Kết thúc tiết học./.***

**\* Đối với trẻ cần hỗ trợ cá nhân: Cháu H chậm phát triển.**

- Biện pháp tác động: Cô cho trẻ nhắc lại tên vận động.

Cô làm mẫu, bạn làm mẫu, trẻ thực hiện theo.

Động viên khuyến khích trẻ.

**IV. DỰ KIẾN ĐÁNH GIÁ TRẺ CUỐI NGÀY:**

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ:***

- Số trẻ đi học: ........./......... Số trẻ (F0, F1):....................

- Lý do trẻ nghỉ: .....................................................................................................................................................................................

- Tình hình chung về sức khỏe của trẻ trong ngày (trẻ có các biểu hiện bất thường): ..........................................................................

- Cô quan sát trẻ đến lớp có mặc phù hợp theo thời tiết hay không?

- Cô theo dõi những trẻ A, B vừa khỏi bệnh Covid trẻ đã ổn định sức khỏe chưa, có biểu hiện bất thường nào không?

- Trẻ có đảm bảo sức khỏe, thời tiết có phù hợp để trẻ hoạt động ngoài trời hay không?

- Trong giờ ngủ: Cô quan sát trẻ có trẻ nào có các biểu hiện như ho, khó ngủ, ngủ không đủ giấc không?

\* Kết quả của trẻ:

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***2. Trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ:***

- Cô quan sát trẻ nhút nhát, khóc đi học ngày hôm trước hôm nay như thế nào?

- Trong giờ hoạt động ngoài trời trẻ đã tuân thủ theo yêu cầu của cô hay chưa? Có mạnh dạn, tự tin khi tham gia hoạt động hay không?

- Trẻ có những biểu hiện đặc biệt khác ngày thường không?

- Trẻ có những trẻ hành vi, không tốt trong ăn uống vệ sinh không?

- Trạng thái cảm xúc của trẻ có tốt không?

- Thái độ của trẻ khi tham gia các hoạt động như thế nào?

\* Kết quả của trẻ:

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***3. Kiến thức, kỹ năng:***

- Trong giờ đón trả trẻ, trẻ cô đưa tình huống quan sát trẻ kỹ năng đeo khẩu trang của trẻ như thế nào?

- Trong giờ học: Cô đưa bài tập quan sát trẻ về kỹ năng thực hiện: Xếp hàng đúng chưa, kỹ năng thực hiện vận động và khả annwg phối hợp với bnaj khi chơi như thế nào?

- Trong giờ chơi: Cô tạo tình huống quan sát trẻ về kỹ năng lấy và cất đồ dùng đồ chơi ngăn nắp gọn gàng, kỹ năng hợp tác trong nhóm chơi, những cháu nào còn hạn chế về cách chơi một số trò chơi, cách sử dụng đồ dùng đồ chơi khi chơi….

- Trong giờ vệ sinh ăn ngủ: Cô cho trẻ thực hiện thao tác rửa mặt, rửa tay có đúng trình tự các bước hay không?

\* Kết quả của trẻ:

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ ba, ngày 21 tháng 09 năm 2021**

**Đề tài: Dạy trẻ tìm hiểu một số tai nạn thương tích thường gặp và cách phòng tránh.**

**Lĩnh vực: Phát triển nhận thức**

**I. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU:**

*1. Kiến thức:*

- Trẻ có sự hiểu biết về tai nạn thương tích, nhận biết cách phòng tránh được một số tai nạn thương tích: chó cắn, bỏng, đuối nước, tai nạn giao thông, ngã cầu thang….

*2. Kỹ năng:*

- Trẻ có kỹ năng quan sát, tư duy, kỹ năng phán đoán, phòng tránh những tai nạn thương tích.

*3. Thái độ:*

- Giáo dục trẻ biết chủ động bảo vệ bản thân, phòng tránh nguy cơ gây mất an toàn. Hứng thú tham gia các hoạt động.

**II. CHUẨN BỊ:**

*1. Đồ dùng của cô:*

- Video trẻ bị tai nạn thương tích như chó cắn, tai nạn giao thông, đuối nước, bỏng, ngã…..

- Nhạc bài “An toàn hàng ngày”, “Bé chẳng dám đâu”, “Nghe lời cô dặn”….

- Tranh ảnh về sử dụng đồ dùng, các hoạt động an toàn và không an toàn…..

*2. Đồ dùng của trẻ:*

- Tranh hành vi an toàn, không an toàn. Dây chun. Mặt mếu, mặt cười.

**III. CÁCH TIẾN HÀNH:**

**1. Hoạt động 1: An toàn hàng ngày**.

- Cô cho trẻ hát bài hát: “An toàn hàng ngày”.

- Cô đàm thoại:

+ Các con vừa hát bài hát gì?

+ Bài hát nhắc nhở các con điều gì?

+ Tại sao phải bảo vệ an toàn hàng ngày?

- Cô khái quát và liên hệ giới thiệu bài: “Các con biết không! Trong cuộc sống chúng ta rất dễ bị bị tai nạn thương tích nhất là ở độ tuổi các con. Việc phòng tránh tai nạn thương tích là rất cần thiết. Hôm nay cô sẽ dạy các con bài học “Tìm hiểu một số tai nạn thương tích thường gặp và các phòng tránh nhé!”

**2. Hoạt động 2: Dạy trẻ tìm hiểu một số tai nạn thương tích thường gặp và cách phòng tránh**.

- Cô cho trẻ xem các hình ảnh về tai nạn thương tích và hỏi trẻ:

+ Các con vừa xem những hình ảnh gì?

+ Những hình ảnh đó nói nên điều gì?

+ Theo con tai nạn thương tích là gì?

- Cô khái quát: Các con biết không! Tai nạn thương tích là những sự kiện xảy ra ngoài ý muốn làm tổn thương, thương tích đến cơ thể về thể chất và tinh thần của chúng ta đấy!.

- Cô cho trẻ xem các vi deo và về một số tai nạn thương tích thường gặp đối với trẻ và đàm thoại:

*\* Video 1: Trẻ bị bỏng:*

- Con thấy trong đoạn video bạn nhỏ bị làm sao?

- Bạn nhỏ bị bỏng do đâu?

- Tại sao bạn nhỏ lại bị bỏng?

- Khi bị bỏng ảnh hưởng như thế nào đến cơ thể?

- Để không bị bỏng các con sẽ làm gì?

=> Cô khái quát: Các con biết không đoạn video các con vừa xem nói về một tai nạn thương tích đó là bỏng. Bạn nhỏ trong video khi ra ngoài chơi đã chạy xô vào phích nước nên bị bỏng. Chính vì vậy các con khi ra ngoài cũng như ở nhà không chơi gần khu vực có lửa, các đồ dùng đựng nước nóng đó là những nguy cơ gây bỏng cho các con đấy!”

**\* Tình huống:**

**-** Trong quá trình quan sát tranh hành vi gây thương tích một số trẻ chưa chú ý quan sát, còn quay ngang quay ngửa.

- Giải quyết tình huống:Cô gây sự chú ý của trẻ vào bức tranh bằng cách đóng vai nhân vật trong tranh: “Ối tôi bị bỏng rồi” để gây sự chú ý của trẻ, đồng thời trực tiếp gọi trẻ để trẻ trả lời câu hỏi.

*\* Video 2: Trẻ bị chó cắn:*

- Các con thấy trong video là hình ảnh của tai nạn gì?

- Chuyện gì đã xảy ra với bạn nhỏ?

- Vì sao bạn nhỏ lại bị chó cắn?

- Để không bị chó cắn các con phải làm gì?

- Cô cho trẻ xem các hình ảnh các con vật cắn người khác.

=> Cô khái quát: Các con thấy không! Xung quanh chúng ta có rất nhiều các con vật, có những con vật rất gần gũi ta nhưng cũng có thể gây nguy hiểm cho chúng ta bất cứ lúc nào: như gà mổ, mèo cào…Đặc biệt nguy hiểm là khi chó mắc bệnh dại nó cắn vào có thể lây bệnh dại sang người có khi bị chết nếu không tiêm phòng kịp thời. Vì vậy chúng ta không nên tiếp xúc gần, trêu trọc chó mèo.

*\* Cô cho trẻ hát và vận động bài hát: “Bé chẳng dám đâu”.*

- Cô cho trẻ xem các video tiếp theo.

*+ Vi deo 3: Trẻ bị tai nạn giao thông:*

- Bạn nhỏ trong vi deo bị làm sao? Tại sao bạn nhỏ trong đoạn video trên lại bị tai nạn?

- Chúng ta thấy bạn nhỏ trong video đã đi đúng luật giao thông chưa?

- Vì sao bạn bị tai nạn? Khi đi trên đường thì phải đi bên nào?

- Khi ngồi trên xe thì phải ra sao? Muốn sang đường các con phải làm gì?

=> Cô giáo dục trẻ đi đúng luật, không được chơi dưới lòng đường, không tự ý chạy sang đường sẽ có thể gây tai nạn, thương tích cho bản thân và cả người đi đường.

*\* Video 4: Trẻ bị đuối nước:*

- Các con vừa xem đoạn vi deo các con có nhận xét gì?

- Bạn nhỏ trong video bị làm sao?

- Chuyện gì đã xảy ra với bạn nhỏ?

- Các con làm gì để không bị tai nạn đuối nước?

=> Cô giáo dục trẻ: Các con biết không hiện nay có rất nhiều trẻ bị tai nạn đuối nước do tự ý chơi gần nơi ao, hồ, giếng, bể chứa nước. Chính vì vậy các con không chơi gần những nơi đó khi không có người lớn đi cùng để bảo vệ mình đấy các con nhé.

=> Mở rộng: Ngoài những tai nạn thương tích trên các con còn biết những loại tai nạn thương tích nào nữa?

=> Cô khái quát: Các con biết không ngoài những tai nạn thương tích các con vừa xem còn có những tai nạn mà các con thường gặp nữa đó là điện giật, hóc sặc do vừa ăn vừa chạy, đi ngủ không ăn hết thức ăn, ngã cầu trượt, cầu thang, trơn trượt,…..

**3. Hoạt động 3: Bé nào giỏi nhất?**

***\* Trò chơi 1: Bé nhanh trí.***

- Cô giới thiệu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, luật chơi:

- Cách chơi: Trẻ đứng thành vòng tròn đi xung quanh lớp theo nhạc bài hát “Khúc hát dạo chơi”. Khi có tín hiệu chuông reo trẻ dừng lại quan sát hình ảnh trên tay cô cầm, trẻ quan sát, suy nghĩ xem đó là hành vi an toàn hay nguy hiểm. Nếu là hành vi an toàn thì sẽ thể hiện hành động bắn tim, nếu hành vi nguy hiểm thì hai đặt chéo trước ngực hình chữ X.

- Luật chơi: Khi có chuông phải dừng, bạn nào thể hiện hành vi với tranh sai sẽ phải nhảy nhảy lò cò.

- Tổ chức cho trẻ chơi.

- Cô cùng trẻ kiểm tra kết quả chơi.

**\* Tình huống:**

**-** Khi tổ chức chơi trò chơi ôn luyện một số trẻ chưa biết cách chơi (A,B,C).

- Giải quyết tình huống: Cô nhắc lại cách chơi và yêu cầu của trò chơi đồng thời có thể chơi mẫu để trẻ chơi tốt.

***\* Trò chơi 1: Bé thông minh.***

- Cô giới thiệu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, luật chơi:

- Cách chơi: Cô chia lớp mình thành 2 đội. Nhiệm vụ của chúng mình là 2 bạn sẽ xỏ chung chân vào dây chun phối hơp nhịp nhàng với nhau đi lên chọn một bức tranh có hình ảnh an toàn hoặc không an toàn dán lên bảng phù hợp với khuôn mặt “Mếu” hoặc khuôn mặt “Cười”. Thời gian là một bản nhạc đội nào khéo léo và chọn được nhiều bức tranh đúng theo yêu cầu đội đó thắng.

- Luật chơi: Hai bạn lên chơi phải xỏ chung một dây, mỗi bạn chỉ được chọn 1 tranh trong một lần chơi.

- Tổ chức cho trẻ chơi.

- Cô cùng trẻ kiểm tra kết quả chơi.

- Cô cho trẻ hát múa bài hát: “Nghe lời cô dặn”.

***\* Kết thúc tiết học./.***

**\* Đối với trẻ cần hỗ trợ cá nhân: Cháu H chậm phát triển.**

- Biện pháp tác động: Cô cho trẻ nhắc lại các bước trước khi thực hiện. Động viên trẻ tham gia cùng các bạn.

**IV. DỰ KIẾN ĐÁNH GIÁ TRẺ CUỐI NGÀY:**

***1. Tình trạng sức khỏe:***

- Số trẻ đi học: ........./......... Số trẻ (F0, F1):....................

- Lý do trẻ nghỉ: .....................................................................................................................................................................................

- Giờ đón trả trẻ: Cô quan sát trẻ đến lớp có mặc phù hợp theo thời tiết hay không?

- Tình hình chung về sức khỏe của trẻ trong ngày (trẻ có các biểu hiện bất thường): ..........................................................................

- Có trẻ nào gặp mệt mỏi, khó chịu hay có các biểu hiện của các bệnh thường gặp hay không?

- Trong giờ ngủ: Cô quan sát trẻ có trẻ nào có các biểu hiện như ho, khó ngủ, ngủ không đủ giấc không?

\* Kết quả của trẻ:

…………………………………………………………………………………………………………………………………………… ……………………………………………………………………………………………………………………………………………

***2. Trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ:***

- Cô quan sát trẻ nhút nhát, khóc đi học ngày hôm trước hôm nay như thế nào?

- Trong giờ hoạt động ngoài trời trẻ đã tuân thủ theo yêu cầu của cô hay chưa? Có mạnh dạn, tự tin khi tham gia hoạt động hay không?

- Có bao nhiêu trẻ chưa tập trung chú ý trong các hoạt động, còn làm việc riêng? Đó là những trẻ nào?

- Biểu hiện của trẻ khi tham gia các hoạt động là gì ? Có tích cực hay không?

- Khả năng làm việc, học tập theo nhóm của trẻ có tích cực hay không? Trẻ thực hiện làm việc nhóm như thế nào?

\* Kết quả của trẻ:

……………………………………………………………………………………………………………………………………………

***3. Kiến thức, kỹ năng:***

- Trong giờ đón trả trẻ, trẻ cô đưa tình huống quan sát trẻ kỹ năng đeo khẩu trang của trẻ như thế nào?

- Trong giờ học: Cô đưa các tình huống về các tai nạn thương tích thường gặp quan sát, trò chuyện với trẻ, trẻ có hiểu biết và cách phòng tránh tai nạn thương tích ra sao? Những cháu nào còn hạn chế về kỹ năng diễn đạt, kỹ năng so sánh phân loại….

- Trong giờ vệ sinh ăn ngủ: Cô cho trẻ thực hiện thao tác rửa mặt, rửa tay có đúng trình tự các bước hay không?

\* Kết quả của trẻ:

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ tư, ngày 22 tháng 09 năm 2021**

**PTTM: *Dạy trẻ vận động múa bài hát “Bé bảo vệ bản thân nào”- ST: Pinkfong.***

***- Hát nghe: “Năm ngón tay xinh”- Sưu tầm***

***- TCAN: Vòng tròn tiết tấu .***

**I. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU:**

*1. Kiến thức:*

- Trẻ nhớ tên bài hát, tên vận động, biết vận động múa minh họa theo lời bài hát “Bé bảo vệ bản thân nào”.

- Biết chơi trò chơi “Vòng tròn tiết tấu”

*2. Kĩ năng:*

- Rèn kĩ năng vận động múa minh họa nhịp nhàng theo lời bài hát cho trẻ.

- Rèn kĩ năng chơi trò chơi âm nhạc.

- Rèn kĩ năng nghe nhạc và hưởng ứng theo nhạc.

*3. Thái độ:*

- Giáo dục trẻ ý thức bảo vệ an toàn bản thân khi đi ở nhà và khi đi ra ngoài.

- Trẻ tích cực, hào hứng tham gia các hoạt động.

**II. CHUẨN BỊ:**

*1. Đồ dùng của cô:*

- Âm nhạc các bài hát: “Bé bảo vệ bản thân”, “Năm ngón tay xinh”, “Vòng tròn tiết tấu”.

- Chiếc hộp ảo thuật có chứa những chiếc cốc nhựa.

- Đàn organ.

*2. Đồ dùng của trẻ:*

- Mỗi trẻ 1 chiếc cốc nhựa chơi vòng tròn âm nhạc.

**III. CÁCH TIẾN HÀNH:**

**1. Hoạt động 1: Ổn định tổ chức.**

- Cô giới thiệu màn biểu diễn ảo thuật với chiếc hộp háo hức: Biến không thành có.

- Cô hô: “Úm ba la”

- Cô đã biến thành gì đây?

- Tặng cho mỗi trẻ một chiếc cốc.

- Theo các con từ những chiếc cốc này chúng mình có thể làm gì?

**2. Hoạt động 2: Trò chơi âm nhạc: “Vòng tròn tiết tấu”.**

- Cô giới thiệu trò chơi “Vòng tròn tiết tấu”, nói cách chơi:

+ Cách chơi: Trẻ cầm một chiếc cốc trên tay về ngồi thành vòng tròn nghe nhạc làm động tác minh hoạ cùng chiếc cốc và di chuyển những chiếc cốc sang bạn bên cạnh (bê phải) theo tiết tấu của nhạc. Chú ý gõ cốc, di chuyển cốc phải đều nhau theo tiết tấu.

+ Lần 2: Cho trẻ đứng dậy theo đội hình vòng tròn, cầm tay nhau và làm động nhún chân- cùng bước sang bên phải theo tiết tấu cô đánh đàn: x x x/ x x x...

**\* Tình huống:**

- Khi cho trẻ tham gia trò chơi âm nhạc một số trẻ chưa thực hiện đúng tiết tấu âm nhạc.

- Giải quyết tình huống: Cô làm mẫu, hướng dẫn trẻ làm theo, cầm tay trẻ thực hiện đồng thời động viên khen trẻ để trẻ thực hiện tốt tiết tấu trò chơi.

**3. Hoạt động 3: Bé vận động múa bài “Bé bảo vệ bản thân nào”.**

- Cho trẻ nghe giai điệu bài hát “Bé bảo vệ bản thân nào”.

- Hỏi trẻ: Đó là giai điệu của bài hát gì?

- Cho trẻ hát lại bài hát 1- 2 lần.

- Với bài hát này các con sẽ sử dụng vận động gì để cho bài hát hay hơn?

- Cô cho trẻ thực hiện hát và vận động theo ý tưởng của trẻ.

- Cô khái quát và giới thiệu vận động: Cô thấy mỗi bạn có một ý tưởng để kết hợp vận động với bài hát: như nhún chân, lắc đầu, vẫy tay, múa… nhưng theo cô để bài hát hay hơn thì chúng mình sẽ thể hiện vận động múa minh hoạ theo lời bài hát nhé!

- Lần 1: Trẻ hát cô vận động múa minh hoạ theo lời bài hát và không phân tích.

- Lần 2: Cô vận động minh hoạ kết hợp phân tích các động tác:

+ Động tác 1: “Thân hình này là của mình. Ồ thật đẹp xinh” – Một tay đưa trước ngực, hai tay đưa sát lên má, nghiêng đầu sang hai bên”.

+ Động tác 2: “Rửa tay thật sạch nhé và chải răng hai buổi mỗi ngày” – Hai tay xoa vào nhau làm động tác rửa tay, đưa tay lên miệng làm động tác đánh răng.

+ Động tác 3: “Chạm vào rất nhẹ và đừng cù lét” – Đan chéo tay trước ngực, đưa tay vẫy hai bên.

+ Động tác 4: “Đừng ngại ngần la lớn lên nào!” – Đưa hai tay vẫy hai bên và vòng tay đưa lên cao.

- Cô vận động múa minh họa hoàn chỉnh theo nhạc bài hát lần 3.

- Cô tổ chức trẻ thực hiện vận động múa minh họa theo lời bài hát: “Bé bảo vệ bản thân nào” với các hình thức khác nhau:

- Tập thể lớp lên hát và vận động múa theo bài hát: 3-4 lần. Mời tổ, nhóm, cá nhân hát và vận động múa theo lời bài hát.

- Cô quan sát động viên, khích lệ trẻ. Lưu ý sửa sai, uốn nắn, chỉnh sửa động tác cho trẻ.

- Khuyến khích trẻ qua hình thức thi đua giữa các đội, nhóm bạn trai, nhóm bạn gái, các cá nhân… lên sân khấu biểu diễn múa minh họa theo lời bài hát.

**\* Tình huống:**

- Khi dạy trẻ múa một số trẻ cọn vụng về, múa sai động tác.

- Giải quyết tình huống: Cô đến gần, trò truyện với trẻ, hướng dẫn lại động tác múa, đồng thời khuyến khích trẻ múa theo cô cùng với một số bạn múa tốt.

- Cô hỏi lại trẻ:

+ Chúng mình vừa hát và vận động bài hát gì? Bài hát có vận động gì?

- Cho 1- 2 trẻ hát và vận động lại bài hát.

**4. Hoạt động 4: Bé nghe hát: “Năm ngón tay xinh”- Sưu tầm.**

- “Đố vui, đố vui”!

“Cái gì tài giỏi lắm thay

Quét nhà giúp mẹ, viết bài, vẽ tranh” ? (Bàn tay)

- Cô khái quát câu trả lời của trẻ và giới thiệu bài hát nghe: Bàn tay chúng mình rất là tài giỏi ngoài biết làm rất nhiều việc thì bàn tay còn giúp chúng ta có 1 qui tắc để nhớ được rất nhiều điều quan trọng cho bản thân. Để biết được sự cần thiết của đôi bàn tay với chúng ta như thế nào? Cô mời các bé lắng nghe bài hát “Năm ngón tay xinh” mà cô đã sưu tầm.

- Cô hát cho trẻ nghe lần 1 với cử chỉ, điệu bộ phù hợp với bài hát.

- Cô hát lần 2: kết hợp nhạc và động tácc minh hoạ cho bài hát.

- Chúng mình cùng được nghe cô hát bài hát gì?

- Lần 3: Cho trẻ nghe bài hát qua băng nhạc và vận động theo giai điệu bài hát. Khuyến khích trẻ hưởng ứng theo lời bài hát.

***\* Kết thúc tiết học./.***

**\* Đối với trẻ cần hỗ trợ cá nhân: Cháu H chậm phát triển:**

- Biện pháp tác động: Cô làm mẫu, cho trẻ làm theo, động viên, khích lệ trẻ.

**IV. DỰ KIẾN ĐÁNH GIÁ TRẺ CUỐI NGÀY:**

**1. *Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

- Số trẻ đi học: ........./......... Số trẻ (F0, F1):....................

- Lý do trẻ nghỉ: .....................................................................................................................................................................................

- Trẻ có sức khỏe, thể lực tốt để tham gia tất cả các hoạt động không?

- Giờ ăn: Có cháu nào ăn không hết suất, hoặc nôn không giờ không?

\* Kết quả của trẻ:

……………………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………………

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

- Cô đưa các bài tập cho trẻ thực hiện trẻ có làm hết mình, có tinh thần cố gắng khi tham gia trong các hoạt động hay không?

- Trong các hoạt động, có trẻ nào mâu thuẫn và gây gổ với các bạn khác không? Còn cháu nào nói trống không, chưa lễ phép không?

- Có trẻ nào chơi một mình, hoặc không tự tin, chưa mạnh dạn tham gia các hoạt động không?

\* Kết quả của trẻ:

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***3. Kiến thức, kỹ năng:***

- Trong giờ đón trả trẻ, trẻ cô đưa tình huống quan sát trẻ kỹ năng đeo khẩu trang của trẻ như thế nào?

- Trong giờ học: Cô hướng dẫn vận động múa minh họa trẻ có tập trung thực hiện kỹ năng múa theo yêu cầu của cô hay không? Những cháu nào thực hiện động tác chưa chính xác, múa còn sai nhịp?….

- Trong giờ chơi ngoài trời: Cô tạo tình huống về sự nguy hiểm của các hạt óng ánh trên áo trẻ đưa ra cách xử lý tình huống về các hạt óng ánh như thế nào? Trẻ có biết cách chơi an toàn với các đồ chơi ngoài trời hay không?

- Góc chơi: Kỹ năng đóng vai ở các góc phân vai đã tốt chưa? Có trẻ nào cần giúp đỡ không? Đó là việc gì? Giáo viên cần chú ý đến trẻ nào trong quá trình chơi?

\* Kết quả của trẻ:

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ năm, ngày 23 tháng 09 năm 2021**

**Đề tài*:*** ***Dạy trẻ đọc thuộc bài thơ “Bé luôn ghi nhớ”- ST: Bùi Thị Quỳnh Anh***

**Lĩnh vực phát triển: Ngôn ngữ**

**I. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU:**

*1. Kiến thức:*

- Trẻ đọc thuộc bài thơ, nhớ tên bài thơ “Bé luôn ghi nhớ”, tên tác giả.

- Trẻ hiểu nội dung bài thơ: Trong bài thơ nhắc các bé luôn ghi nhớ không được chơi gần ao, hồ, sông, bề nước,… là những nơi rất nguy hiểm cho bản thân.

- Trẻ hiểu nghĩa của từ khó “hố sâu”, “giếng khơi”, “lường trước”.

*2. Kĩ năng:*

- Rèn khả năng ghi nhớ, đọc rõ lời, thể hiện âm điệu vui, nhẹ nhàng khi đọc thơ.

- Rèn kỹ năng trả lời câu hỏi đủ câu, rõ ràng, mạch lạc

*3. Thái độ:*

- Thông qua nội dung bài thơ, giáo dục trẻ nghe lời cô giáo, ông bà cha mẹ luôn giữ an toàn cho bản thân ở mọi lúc, mọi nơi. Không được chơi gần những nơi nguy hiểm như ao, hồ, sông, lòng đường….

- Trẻ tích cực, húng thú tham gia các hoạt động

**II. CHUẨN BỊ:**

*1. Chuẩn bị của cô:*

**-** Máy tính có File Powerpoint minh hoạ bài thơ “Bé luôn ghi nhớ”

- Video một số hoạt động của trẻ: Chơi gần ao, cúi xuống bể nước, chơi trên sân trường, chơi trong nhà….

- Tranh vẽ cái giếng khơi.

- Nhạc ráp không lời.

*2. Chuẩn bị của trẻ:*

- 3 hộp quà.

**III. CÁCH TIẾN HÀNH:**

**1. Hoạt động 1: Ổn định tổ chức, giới thiệu bài.**

- Cô làm loa thông báo! “Loa loa loa loa

Trường ta mở hội

Ai muốn tham gia

Thì giơ tay ngay nhé !

Loa …loa …loa…loa …..!”

- Hôm nay trường ta tổ chức chương trình “Bé yêu thơ” với các thành viên đến từ lớp 4 tuổi A.

- Đến với chương trình hôm nay có các thành viên đến từ 3 đội chơi: Đội yêu thơ số 1, Đội yêu thơ số 2, Đội yêu thơ số 3.

- Thành phần không thể thiếu trong mỗi cuộc thi đó là Ban giám khảo chính là cô giáo và cũng là MC - người đồng hành cùng các bạn trong chương trình này. Chúng ta nhiệt liệt chào đón chương trình bằng một tràng pháo tay!

- Để chương trình “Bé yêu thơ” diễn ra thành công, cô xin thông qua chương trình gồm 3 phần:

*+ Phần thứ nhất: Khám phá*

*+ Phần thứ hai: Bé thi tài đọc thơ*

*+ Phần thứ ba: Chung sức vui nhộn*

- Mở đầu chương trình ngày hôm nay sẽ mời ba đội sẽ đến với phần thi “Khám phá” qua video sau: Cho trẻ xem một số nội dung về: Chơi gần ao, cúi xuống bể nước, chơi trên sân trường, chơi trong nhà….

- Cô cùng trẻ trò chuyện về nội dung video:

+ Chúng mình vừa được xem gì?

+ Các bạn đang chơi ở những đâu?

+ Con có suy nghĩ gì khi thấy các bạn đang chơi trong đoạn video?

+ Chúng mình không đồng ý cho các bạn chơi ở những nơi nào? Vì sao?

+ Theo các con khi đi chơi hay đi ra ngoài thì nên đi những nơi nào cho là an toàn?

- Có một bài thơ mà tác giả muốn nhắc chúng ta rất nhiều để đảm bảo an toàn khi đi chơi hay đi ra ngoài. Cụ thể đó là những điều gì Chúng mình lắng nghe cô đọc bài thơ “Bé luôn ghi nhớ” của tác giả Bùi Thị Quỳnh Anh thì sẽ rõ nhé!

**2. Hoạt động 2: Thi tài đọc thơ “Bé luôn ghi nhớ”.**

- Cô đọc lần 1: Kết hợp cử chỉ, điệu bộ

- Chúng mình vừa nghe bài thơ gì?

- Bài thơ đó như thế nào?

- Giảng nội dung bài thơ: Đúng rồi! Bài thơ “Bé luôn ghi nhớ” rất là hay. Trong bài thơ nhắc chúng ta luôn ghi nhớ đừng có đến gần hồ ao, hố sâu không có rào chắn, hay giếng khơi, bề nước…vì ở những nơi này rất nguy hiểm dễ xảy ra đuối nước.

- Giải thích từ khó:

+ Từ “Hố sâu”: Là chỗ lõm sâu xuống to và rộng.

+ Từ “Giếng khơi”: Cô đưa tranh cho trẻ quan sát tranh cái giếng khơi.

+ Từ “Lường trước”: Dự đoán điều gì có thể xảy ra.

- Bài thơ không chỉ hay với ngôn từ mà còn có hình ảnh minh hoạ rất đẹp nữa đấy. Chúng mình cùng hướng lên màn hình nghe cô đọc lại bài thơ lần nữa nhé!

*\* Trò chơi chuyển tiếp: Tìm về nhà.*

- Cách chơi: Trẻ đi chơi xung quanh lớp vừa đi vừa hát bài hát “Khúc hát dạo chơi”, khi có tiếng sấm, mưa thì phải chạy nhanh về nhà trú ẩn(Chỗ ngồi)

- Cô đọc thơ lần 2: Kết hợp hình ảnh Powerpoint bài thơ.

+ Đàm thoại:

- Cô vừa đọc bài thơ gì?

- Bài thơ của tác giả nào?

- Bài thơ nói về nội dung gì?

- Bài thơ nhắc các bé ghi nhớ điều gì?

- Các bé không nên đến gần những nơi nào?

- Nếu không may, sơ ý đến gần những chỗ này thì điều gì sẽ xảy ra?

- Để bản thân luôn an toàn, các bé phải làm gì?

=> Cô giáo dục trẻ: Để bản thân luôn an toàn chúng ta luôn nhớ lời cô và cha mẹ dạy: đó là không leo trèo cao, không đến gần những nơi nguy hiểm như ao hồ; không cầm, nghịch các vật dụng nguy hiểm, ra đường phải có người lớn đi cùng; … như vậy mới là bé ngoan.

\* Dạy trẻ đọc thơ:

- Chúng mình có cảm nhận gì về nhịp điệu, nội dung bài thơ?

- Bài thơ với lời thơ nhắc nhở nhẹ nhàng vì vậy khi đọc bài thơ này, chúng mình đọc nhẹ nhàng, tình cảm cho bài thơ hay hơn nhé!.

- Cho cả lớp đọc bài thơ: 2 - 3 lần.

- Sau đây là phần thi tài đọc thơ của các đội: Cho trẻ đọc thơ dưới nhiều hình thức:

+ Cho trẻ đọc nối tiếp theo đội: Cô chỉ tay về đội nào thì đội đó đọc thơ.

+ Mời nhóm bạn trai, nhóm bạn gái lên đọc nối tiếp bài thơ.

+ Mời nhóm bạn lên đọc.

- Mời cá nhân trẻ đọc thơ.

( Khi trẻ đọc thơ cô chú ý sửa ngọng, sửa sai về câu từ, cách ngắt nghỉ câu, … cho trẻ).

**\* Tình huống:**

- Khi đọc thơ một số trẻ không hứng thú tham gia đọc thơ, đọc nhỏ.

- Giải quyết tình huống: Cô lại gần trò truyện, động viên trẻ cho một số trẻ đọc tốt đọc cùng trẻ.

- Mời cả lớp đọc bài thơ 1 lần.

- Vừa rồi các con đọc bài thơ gì?

- Qua phần thi tài đọc thơ, cô thấy cả 3 đội đọc thơ rất hay, cô phát hiện có một bạn rất yêu thơ và giọng đọc rất truyền cảm, xin mời phần thể hiện của bạn.

- Mời một trẻ đọc tốt lên đọc lại.

- Cô tuyên dương, khen trẻ.

**3. Hoạt động 3: Chung sức vui nhộn.**

- Sau đây là phần giao lưu của 3 đội chơi với tên gọi “Chung sức vui nhộn”: Ở phần này 3 đội sẽ đọc ráp bài thơ “Bé luôn ghi nhớ” – cô sẽ là nhạc công.

- Cho trẻ đọc ráp bài thơ: 1-2 lần.

- Phần đọc ráp thơ đã khép lại chương trình “Bé yêu thơ” ngày hôm nay. Trải qua các phần chơi, ban tổ chức chương trình thấy cả ba đội chơi thể hiện rất là xuất sắc và cả 3 đội chơi đều nhận được quà của chương trình.

- Xin mời đại diện của 3 đội lên nhận quà.

**Kết thúc tiết học./.**

**\* Đối với trẻ cần hỗ trợ cá nhân: Cháu A – chậm phát triển về ngôn ngữ:**

- Biện pháp tác động: Cô cho trẻ nhắc lại nhiều lần tên bài thơ. Nội dung bài thơ. Cho trẻ đọc theo cô từng câu thơ, cả bài thơ, có thể sử dụng đồ dùng trực quan để hỗ trợ trẻ trả lời và đọc thơ.

**IV. DỰ KIẾN ĐÁNH GIÁ TRẺ CUỐI NGÀY:**

***1. Tình trạng sức khỏe:***

- Số trẻ đi học: ........./......... Số trẻ (F0, F1):....................

- Lý do trẻ nghỉ: .....................................................................................................................................................................................

- Trẻ có sức khỏe, thể lực tốt để tham gia tất cả các hoạt động không? Có trẻ nào không đi tất không?

\* Kết quả của trẻ:

…………………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………………………

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ:***

- Trẻ có hợp tác và tham gia các hoạt động cùng cô không? Cảm xúc và thái độ của trẻ như thế nào?

- Trong giờ thăm quan dã ngoại: Trẻ có ý thức chấp hành theo yêu cầu của đoàn hay không, có chủ động giao lưu với các chú công an hay không?

\* Kết quả của trẻ:

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***3. Kiến thức, kỹ năng:***

- Trong giờ học: Trẻ có thuộc được bài thơ hay không, có sự hiểu biết về nội dung bài thơ như thế nào? Trong khi đọc thơ có trẻ nào bị ngọng không?

- Trong giờ chơi ngoài trời: Trẻ có tự đặt câu hỏi với các chú cảnh sát phòng cháy chữa cháy về đồ dùng hay không? Trẻ nhận biết được tầm quan trọng của việc làm của các chú khi có hỏa hoạn ra sao?

- Giờ vệ sinh ăn ngủ: Trẻ có kỹ năng biết đi vệ sinh đúng nơi qui định, biết tự giác rửa tay khi bẩn không? Bao nhiêu trẻ tham gia trực nhật, lao động?

- Trong giờ hoạt động chiều: Cô đưa bài tập trẻ có hiểu biết, có kỹ năng phân biệt về một số biển cảnh báo nguy hiểm khi ra ngoài như thế nào?

\* Kết quả của trẻ:

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ sáu, ngày 24 tháng 09 năm 2021**

**Đề tài: Bé làm gì khi bị lạc?**

**Lĩnh vực: Phát triển tình cảm - kỹ năng xã hội**

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:**

*1. Kiến thức:*

- Trẻ biết những việc nên làm và những việc không nên làm khi bị lạc.

- Trẻ biết cách xử lý tình huống khi bị lạc, biết 1 số người có thể tin tưởng để tìm đến khi bị lạc: chú bảo vệ, chú cảnh sát...

*2. Kỹ năng:*

- Rèn cho trẻ kỹ năng xử lý tình huống khi gặp khó khăn.

- Rèn cho trẻ kỹ năng giao tiếp với mọi người xung quanh.

*3. Thái độ:*

- Giáo dục trẻ tính mạnh dạn, bình tĩnh để tìm cách giải quyết khi bị lạc. Trẻ tích cực hứng thú tham gia vào hoạt động.

**II. CHUẨN BỊ:**

*1. Chuẩn bị của cô:*

- Video hình ảnh minh họa câu chuyện bé Khang, mô hình xe có cửa ra vào, bên trong có ghế ngồi cho trẻ.

- Các Slide hình ảnh minh hoạ cách xử lí khi bị lạc.

- Các Slide Powerpoint câu hỏi trả lời tình huống.

- Hình ảnh minh hoạ cách xử lý khi trẻ bị lạc.

- Thẻ nhân viên bán hàng.

*2. Chuẩn bị của trẻ:*

- Chuông nhấn trả lời, thẻ số 1,2.

- Thẻ thông tin trẻ: tên trẻ, tên bố mẹ, số điện thoại, địa chỉ gia đình.

- Trang phục: Bác sĩ, cảnh sát giao thông, bảo vệ.

**III. CÁCH TIẾN HÀNH:**

**1. Hoạt động 1: Khúc hát dạo chơi.**

- Cô gây hứng thú, mời trẻ tham gia chuyến vui chơi đến khu vui chơi Sunshine, cô đóng vai là người hướng dẫn khu vui chơi. Cô tặng cho mỗi trẻ 1 thẻ thông tin (tên trẻ, tên bố mẹ và số điện thoại, địa chỉ gia đình bé). Cô nhắc trẻ 1 số lưu ý khi tham gia chương tình vui chơi:

- Chúng mình đeo và giữ thẻ tên của mình, đi sát bên cạnh các cô và người hướng dẫn, không chạy nhảy lung tung nhé!

- Trẻ hát cùng cô “Khúc hát dạo chơi” và đi đến khu vui chơi.

**2. Hoạt động 2: Bé làm gì khi bị lạc?**

- Cô cùng trẻ đi đến mô hình cổng khu vui chơi Sunshine, chú bảo vệ soát thẻ thông tin và cho trẻ vào khu vực chờ để đợi lấy vé đến các khu vực vui chơi.

***\* Tình huống***

- Cô phát thanh viên của ban quản lý khu vui chơi loa thông báo về nội dung trẻ bị lạc: “Vào hồi 8 giờ ngày hôm nay tại khu vui chơi Sunshine, có một cháu bé bị lạc cháu tên là Minh Khang 4 tuổi hiện bé đang rất hoảng sợ, ai là người nhà của bé thì liên hệ ngay với Ban quản lý khu vui chơi”.

- Chúng mình vừa nghe thấy thông báo gì? Vì sao bạn Khang bị lạc?

- Điều gì đã xảy ra với bạn Khang, chúng mình đến nhờ bác bảo vệ mở Camera xem nhé!

+ Trẻ quan sát đoạn đầu video bé Khang bị lạc.

- Cô hỏi trẻ:

+ Bạn Khang bị lạc ở đâu? Khi bị lạc bạn Khang đã như thế nào?

- Chúng mình đoán xem có những mối nguy hiểm gì khi bạn Khang bị lạc, không có bố mẹ ở bên?

+ Trẻ quan sát tiếp đoạn video về bé Khang (bé chạy đi tìm mẹ, gặp người lạ cho quà, khóc và hét lên, gặp gia đình có em bé, nhìn thấy bác hàng xóm gần nhà).

- Chúng mình đoán xem bạn Khang sẽ chọn cách nào để tìm được mẹ?

- Nếu là con thì để tìm được mẹ con sẽ chọn cách nào?

- Để biết chính xác bạn Khang chọn cách nào thì chúng mình cùng xem tiếp nhé!

+ Trẻ xem tiếp cách bé Khang đã làm để tìm được mẹ sau khi bị lạc.

- Khi tìm được mẹ bạn Khang thế nào?

- Đã bao giờ các con bị lạc chưa? Nếu bị lạc thì chúng mình cảm thấy như thế nào?

- Làm thế nào chúng mình có thể bình tĩnh lại mà không hoảng loạn? (Hít thật sâu và thở ra, nếu có cầm theo nước, các con có thể uống 1 – 2 ngụm).

- Nếu không may bị lạc, lúc đó chúng mình sẽ làm gì?

- Chú bảo vệ khu vui chơi giúp ích gì cho các con? Chú thường đứng ở đâu?

- Những ai là người chúng mình có thể tin tưởng và ưu tiên tìm đến khi bị lạc?

**\* Tình huống:**

- Một số trẻ chưa trả lời được câu hỏi về cách cách xử lý tình huống khi bị lạc ví dụ: Chúng mình tin tưởng tìm đến ai khi bị lạc?.

**-** Giải quyết tình huống: Cô nhẹ nhàng hỏi lại trẻ câu hỏi, gợi ý cách trả lời câu hỏi để trẻ dễ trả lời: Con có tìm đến người lạ không?

Hoặc hỏi một trẻ trả lời tốt, giảng cho trẻ hiểu khi bị lạc cần tìm đến những người tin tưởng như: bác bảo vệ, chú cảnh sát…

- Khi nào con cần đến thẻ thông tin cá nhân?

- Bây giờ chúng mình cùng nhau vào thăm các khu vực vui chơi, khi đi chơi, các con chú ý điều gì? Tại sao?

=> Cô giáo dục, nhắc nhở trẻ: Khu vui chơi là nơi đông người, có không gian rộng, chúng mình rất dễ bị lạc. Vì vậy chúng mình phải đi sát cạnh nhau theo các cô, hoặc bố mẹ người thân và theo hướng dẫn, không chạy nhảy lung tung hay xô đẩy. Tuyệt đối không đi theo và nhận quà của người lạ nhé!

=> Cô mời trẻ lên mô hình xe, có ngồi ghế và quan sát quan màn hình ti vi các khu, trò chơi trong vui chơi.

\* Những nơi nào dễ bị lạc nhất?

- Chúng mình vừa được dạo chơi ở đâu?

- Theo các con, tại sao khu vui chơi có thể bị lạc?

- Ngoài các khu vui chơi, còn có những nơi nào chúng mình dễ bị lạc nhất? Tại sao?

- Cô trình chiếu các hình ảnh bé bị lạc ở chợ, nhà hàng, bến xe…

**\* Cách xử lý tình huống khi bị lạc:**

- Nếu là các con trong tình huống khi bị lạc thì các con sẽ xử lý như thế nào?

- Bây giờ lớp mình hãy cùng cô tìm hiểu về cách xử lý khi bị lạc ở một số nơi khi các con không nhớ số điện thoại của người thân và địa chỉ của gia đình nhé!

+ Nếu các con bị lạc ở chợ gần nhà hoặc siêu thị thì các con sẽ xử lý như thế nào?

(Nếu ở chợ thì các con nên tìm đến các bác bán hàng ngoài chợ và nói tên của bố mẹ chúng mình để các bác giúp đỡ, còn ở siêu thị thì các con sẽ tìm gặp đến bác bảo vệ hoặc các cô bán hàng để mọi người đưa thông tin con bị lạc trên loa)

+ Nếu các con bị lạc ở bệnh viện thì các con sẽ xử lý như thế nào?

(Tìm đến bác bảo vệ hoặc các bác sĩ, y tá có đồng phục blouse trắng để nhờ giúp đỡ)

+ Nếu con bị lạc ở công viên thì các con sẽ xử lý như thế nào?

(Tìm đến chốt bảo vệ của công viên để nhờ sự giúp đỡ)

=> Giáo dục trẻ: Các con ạ! Dù bị lạc ở đâu công viên hay bệnh viện, hay siêu thị, bến xe…những nơi có không gian rộng và đông người, thì việc đầu tiên các con phải làm đó là phải giữ bình tĩnh, để nhờ người giúp đỡ. Chúng mình không được đi theo người lạ, khi có người lạ tiếp cận hoặc lôi kéo thì chúng mình phải bình tĩnh quan sát nếu có tình huống nguy hiểm thì phải hét thật to để cầu cứu từ mọi người xung quanh. Và chúng mình hãy học thuộc số điện thoại của bố mẹ, địa chỉ của gia đình mình và nhớ những địa điểm nổi bật ở gần ngôi nhà của chúng mình các con nhớ chưa nào?

**3. Hoạt động 3: Trò chơi củng cố.**

- Cô giới thiệu và cho trẻ chơi một số trò chơi:

***\* Trò chơi 1: Bé thông minh:***

- Cô giới thiệu trò chơi: Bé thông minh.

- Cách chơi: Cô trình chiếu hình ảnh câu hỏi trên Powerpoint trẻ lựa chọn đáp án và giơ thẻ số.

*+ Câu hỏi 1: Các con thường dễ bị lạc ở những nơi nào?*

1.Chợ, nhà hàng, bến xe.

2. Ở nhà.

*+ Câu hỏi 2: Khi bị lạc các con nên làm gì?*

1. Ngồi 1 chỗ rồi khóc.

2. Bình tĩnh nhờ người tin tưởng giúp đỡ.

*+ Câu hỏi 3: Khi bị lạc các con phải làm gì?*

1. Đi lòng vòng tìm người thân

2. Tìm đến chốt bảo vệ hoặc đồn công an để nhờ giúp đỡ.

*+ Câu hỏi 4: Có người lạ rủ đi theo và hứa sẽ tìm người thân cho thì các con làm gì?*

1. Từ chối không đi theo.

2. Đồng ý đi theo người lạ để tìm người thân.

*+ Câu hỏi 5: Những người con tin tưởng giúp đỡ con khi bị lạc là ai****?***

1. Bác bảo vệ, chú công an.

2. Người lạ.

- Trẻ trả lời bằng hình thức bấm chuông giơ thẻ số và đáp án đúng sẽ hiện lên màn hình.

***\* Trò chơi 2: Bé nhanh trí:***

*+ Cách chơi****:*** Cô sẽ có 3 bạn: 1 bạn mặc quần áo bác sĩ ở bệnh viện, 1 bạn mặc quần áo chú cảnh sát giao thông, 1 bạn đeo thẻ tên làm nhân viên bán hàng, cô sẽ cùng các con vừa đi vừa hát 1 bài hát bất kì khi có hiệu lệnh “Trẻ bị lạc” thì các con hãy nhanh chân chạy về đúng người đáng tin cậy để nhờ sự giúp đỡ.

*Ví dụ*: “Trẻ bị lạc ở bệnh viện” thì chúng mình sẽ chạy đến bạn bác sĩ. “Trẻ bị lạc ở siêu thị” thì chạy đến nhân viên bán hàng”, bị lạc ở ngoài đường thì tìm đến chú cảnh sát…

+ *Luật chơi*: Nếu bạn nào tìm nhầm sẽ bị nhảy lò cò 1 vòng.

- Cô tổ chức cho trẻ chơi (Cô hướng dẫn và bao quát trẻ).

=> Nhận xét kết quả chơi và tặng quà cho trẻ.

- Hôm nay chúng mình cùng chơi và tìm hiểu về kỹ năng xử lí tình huống khi bị lạc, vậy khi bị lạc đầu tiên các con phải giữ bình tĩnh để nhờ người tin tưởng giúp đỡ, và tuyệt đối chúng mình không được đi theo người lạ, và những người tin tưởng và ưu tiên để chúng mình nhờ giúp đỡ có thể là chú công an, chú cảnh sát giao thông, hoặc bác bảo vệ hoặc các cô nhân viên bán hàng, người thân quen các con quen từ trước, các con đã nhớ chưa nào?

**\* Tình huống:**

- Trò chơi ôn luyện 2: Một số trẻ chọn nhầm nơi để về an toàn.

- Giải quyết tình huống: Cô đến gần hỏi cả lớp: Bạn đã chọn đúng chưa? Vì sao? Vậy bây giờ con sẽ chọn tìm về đâu? Cho trẻ chọn lại. Khuyến khích, khen trẻ.

- Cho trẻ hát bài hát “Bé là bé ngoan” kết thúc tiết học.

**\* Đối với trẻ cần hỗ trợ cá nhân: Cháu H – biểu hiện chậm phát triển.**

- Biện pháp tác động: Cô cho trẻ nhắc lại các bước trước khi làm. Làm mẫu cho trẻ bắt chước.

Động viên, khuyến khích trẻ tham gia cùng các bạn.

**IV. DỰ KIẾN ĐÁNH GIÁ TRẺ CUỐI NGÀY:**

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ:***

- Số trẻ đi học: ........./......... Số trẻ (F0, F1):....................

- Giờ đón trả trẻ: 100% trẻ đã được đo thân nhiệt và sát khuẩn tay trước khi vào lớp hay chưa?

- Tình hình chung về sức khỏe của trẻ trong ngày (trẻ có các biểu hiện bất thường): ..........................................................................

- Có trẻ nào gặp mệt mỏi, khó chịu hay có các biểu hiện của các bệnh thường gặp hay không?

- Trong giờ ngủ: Cô quan sát trẻ có trẻ nào có các biểu hiện như ho, khó ngủ, ngủ không đủ giấc không?

\* Kết quả của trẻ:

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ:***

- Trẻ có tâm thế vui vẻ, phấn khởi tự tin, chủ động khi đến trường không? Còn cháu nào nũng nịu theo bố mẹ, khóc khi vào lớp không?

- Trẻ tham gia các hoạt động như thế nào? Có trẻ nào không tích cực không? Lí do vì sao?

\* Kết quả của trẻ:

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***3. Kiến thức, kỹ năng:***

- Trong giờ học: Cô đưa ra các tình huống về cách xử lý khi bị lạc trẻ có hiểu biết gì? Xử lý như thế nào?

- Trong giờ chơi ngoài trời: Cô cho trẻ thực hành tham gia giao thông ở mô hình ngã tư đường phố trẻ có hiểu biết, cách tham gia an toàn khi tham gia giao thông như thế nào?

- Trong giờ chơi góc: Trẻ có kỹ năng tham gia một số vai chơi trong góc không?

Có kỹ năng giao tiếp giữa các vai chơi trong góc chơi bán hàng không?

- Trong giờ hoạt động chiều: Cô đưa ra yêu cầu trẻ thực hiện về kỹ năng lao động tập thể như thế nào? Biết cách vệ sinh và sắp đặt đồ dùng, đồ chơi ra sao?

\* Kết quả của trẻ:

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………